

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	428	1894						
1	Khối ngành I	247	1064	9705	10.258				
2	Khối ngành II		0			x	x	x	x
3	Khối ngành III		0			x	x	x	x
4	Khối ngành IV	50	168	113		x	x	x	x
5	Khối ngành V	28	179	777		x	x	x	x
6	Khối ngành VI		0			x	x	x	x
7	Khối ngành VII	103	483	2261	71	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I	1263	13,9%	56%	23%	
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV	10	10%	0%	70%	
5	Khối ngành V	62	0%	6,5%	27,4%	
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	344	8,4%	37,5%	36%	

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Triết học	Triết học (Khối TN) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường	3	29/10/2022-30/12/2022	Tự luận mở
2.	Triết học	Triết học (Khối XH) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường	4	29/10/2022-30/12/2022	Tự luận mở

3.	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)_Môn chung (TC1)	3	29/10/2022-30/12/2022	Tự luận đóng
4.	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ (Tiếng Pháp) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường	3	29/10/2022-30/12/2022	Tự luận đóng
5.	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ (Tiếng Trung Quốc) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường	3	29/10/2022-30/12/2022	Tự luận đóng
6.	Một số vấn đề về giáo dục học hiện đại	Môn chung (TC1) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường	3	4/1-12/2/2023	Tự luận mở
7.	Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông	Môn chung (TC2) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường	3	4/1-12/2/2023	Tự luận mở
8.	Một số vấn đề về đổi mới sáng tạo	Môn chung (TC2) - Môn chung chương trình đào tạo ThS của trường	3	4/1-12/2/2023	Tự luận mở
9.	Cơ sở đại số hiện đại	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	4	8/1-20/3/2023	Tự luận đóng
10.	Phép tính vi phân-dạng vi phân trong không gian Banach	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
11.	Đa tạp vi phân	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
12.	Cơ sở phương trình vi phân và đạo hàm riêng	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng

13.	Thống kê toán học nâng cao	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
14.	Cơ sở toán học của Chương trình toán phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	4	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng
15.	Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
16.	Một số vấn đề chọn lọc trong Toán học và Giáo dục toán học hiện đại	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Toán - TinToán	3	18/8-31/10/2023	Bài lập lớn
17.	Đại số giao hoán	Đại số và lí thuyết số	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
18.	Lí thuyết số giải tích	Đại số và lí thuyết số	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
19.	Hình học đại số	Đại số và lí thuyết số	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
20.	Hình học phức	Hình học và tôpô	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
21.	Hình học phức hyperbolic	Hình học và tôpô	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
22.	Lý thuyết phân bố giá trị	Hình học và tôpô	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
23.	Vận dụng lý thuyết giáo dục toán học vào dạy học môn toán ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Toán	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
24.	Dạy học môn toán ở trường phổ thông theo hướng tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh	Lí luận và PPDH bộ môn Toán	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
25.	Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn toán ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Toán	3	5/1 - 11/3/2024	Trên máy

26.	Quá trình ngẫu nhiên	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
27.	Giải tích ngẫu nhiên	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
28.	Thống kê ứng dụng	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	3	5/1 - 11/3/2024	Trên máy
29.	Giải tích phức và lí thuyết thế vị	Toán giải tích	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
30.	Phương trình elliptic	Toán giải tích	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
31.	Cơ sở lí thuyết đa thế vị	Toán giải tích	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
32.	Giải tích hàm phi tuyến	Toán giải tích	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
33.	Phương pháp số cho phương trình vi phân đạo hàm riêng	Toán ứng dụng	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
34.	Lí thuyết điều khiển toán học	Toán ứng dụng	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
35.	Tối ưu rời rạc	Toán ứng dụng	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
36.	Vật lí lượng tử	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí	4	8/1-20/3/2023	Tự luận đóng
37.	Vật lí hiện đại	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
38.	Vật lí chất rắn	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
39.	Vật liệu mới và linh kiện tiên tiến	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
40.	Dạy học Vật lí phát triển năng lực của học sinh	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật líVật lí	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng

41.	Giáo dục STEM trong trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật lýVật lý	4	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng
42.	Phương pháp nghiên cứu khoa học vật lý và dạy học vật lý	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật lýVật lý	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
43.	Thực hành dự án nghiên cứu	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Vật lýVật lý	3	18/8-31/10/2023	Bài lập lớn
44.	Thiết bị thí nghiệm vật lý ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Vật lý	3	1/11 - 29/12/2023	Vấn đáp
45.	Phương tiện kĩ thuật số trong dạy học vật lý	Lí luận và PPDH bộ môn Vật lý	3	5/1 - 11/3/2024	Vấn đáp
46.	Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học vật lý	Lí luận và PPDH bộ môn Vật lý	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
47.	Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	Lí luận và PPDH bộ môn Vật lý	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
48.	Vật liệu bán dẫn và vật liệu từ nâng cao	Vật lý chất rắn	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
49.	Một số phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu vật liệu	Vật lý chất rắn	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
50.	Ứng dụng mô phỏng trong nghiên cứu vật liệu	Vật lý chất rắn	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
51.	Lí thuyết trường lượng tử	Vật lý lí thuyết và vật lý toán	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
52.	Lí thuyết hệ nhiều hạt	Vật lý lí thuyết và vật lý toán	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
53.	Vật lý lí thuyết tính toán	Vật lý lí thuyết và vật lý toán	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
54.	Hoá lí thuyết và Hoá lí nâng cao	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	4	8/1-20/3/2023	Tự luận đóng

55.	Những vấn đề cơ bản của Hoá học vô cơ nâng cao	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
56.	Những vấn đề cơ bản của Hoá học hữu cơ nâng cao	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
57.	Một số phương pháp phân tích hiện đại trong Hoá học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
58.	Kĩ thuật xử lí môi trường	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
59.	Hoá học vật liệu	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
60.	Phát triển chương trình và dạy học phát triển năng lực môn Hoá học ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
61.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hoá học ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Hóa họcHoá học	3	1/11 - 29/12/2023	Bài lập lớn
62.	Hoá học các hợp chất thiên nhiên	Hoá hữu cơ	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
63.	Tổng hợp hữu cơ	Hoá hữu cơ	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
64.	Hoá học các hợp chất cao phân tử	Hoá hữu cơ	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
65.	Điện hoá học: lí thuyết và ứng dụng	Hoá lí thuyết và hoá lí	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
66.	Lí thuyết tiềm hàm mật độ và một số ứng dụng	Hoá lí thuyết và hoá lí	3	5/1 - 11/3/2024	Thi trên máy

67.	Hoá học bề mặt và xúc tác dị thể	Hoá lí thuyết và hoá lí	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
68.	Một số phương pháp phân tích quang học	Hoá phân tích	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
69.	Một số phương pháp tách	Hoá phân tích	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
70.	Một số phương pháp phân tích điện hoá	Hoá phân tích	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
71.	Hoá học phức chất nâng cao	Hoá vô cơ	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
72.	Vật liệu vô cơ nâng cao	Hoá vô cơ	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
73.	Hoá học nguyên tố hiếm và phóng xạ	Hoá vô cơ	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
74.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong dạy học hoá học	Lí luận và PPDH bộ môn Hoá	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
75.	Đánh giá năng lực trong dạy học hoá học	Lí luận và PPDH bộ môn Hoá	3	5/1 - 11/3/2024	Bài lập lớn
76.	Trải nghiệm và giáo dục STEM trong dạy học hoá học ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Hoá	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
77.	Hoá môi trường nâng cao	Hoá môi trường	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
78.	Phân tích môi trường	Hoá môi trường	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
79.	Xúc tác trong xử lí môi trường	Hoá môi trường	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
80.	Các phương pháp nghiên cứu sinh học hiện đại và giáo dục sinh học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	4	8/1-20/3/2023	Tự luận đóng
81.	Sinh học phân tử tế bào	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng

82.	Sinh học cơ thể và phát triển cá thể	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
83.	Công nghệ sinh học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	4	1/6-14/8/2023	Tự luận đóng
84.	Tư duy hệ thống trong sinh học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	4	1/6-14/8/2023	Tự luận đóng
85.	Sinh thái học và phát triển bền vững	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	4	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng
86.	Dạy học phát triển năng lực môn Sinh học ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	3	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng
87.	Phát triển chương trình môn Sinh học ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Sinh họcSinh học	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
88.	Phân loại học động vật	Động vật học	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
89.	Địa lí động vật học	Động vật học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
90.	Tập tính học động vật	Động vật học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
91.	Dạy học thực hành Sinh học ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Sinh học	3	1/11-29/12/2023	Tự luận mở
92.	Đánh giá năng lực trong dạy học sinh học	Lí luận và PPDH bộ môn Sinh học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở
93.	Giáo dục STEM/STEAM	Lí luận và PPDH bộ môn Sinh học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở

94.	Những chủ đề nghiên cứu trong sinh học thực nghiệm	Sinh học thực nghiệm	3	1/11-29/12/2023	Tự luận mở
95.	Các kĩ thuật cơ bản trong sinh học thực nghiệm	Sinh học thực nghiệm	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở
96.	Sự chuyển hoá các chất ở sinh vật	Sinh học thực nghiệm	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở
97.	Sinh học Vi sinh vật nhân sơ	Vi sinh vật học	3	1/11-29/12/2023	Tự luận mở
98.	Sinh học Vi sinh vật nhân thực	Vi sinh vật học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở
99.	Vi sinh thực phẩm	Vi sinh vật học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở
100.	Đặc trưng văn hóa, mỹ học phương Đông và phương Tây	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	4	8/1-20/3/2023	Tự luận đóng
101.	Kí hiệu học văn học và ngôn ngữ	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
102.	Thi pháp học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
103.	Những vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
104.	Nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
105.	Phân tích diễn ngôn	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	4	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng

106.	Ngữ văn trong nhà trường	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	3	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng
107.	Vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Ngữ vănNgữ văn	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
108.	Văn bản kinh điển Nho học tiên Tần	Hán Nôm	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
109.	Văn bản Hán văn Việt Nam: đặc điểm và phương pháp minh giải	Hán Nôm	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
110.	Vấn đề phiên âm và khảo đính văn bản Nôm	Hán Nôm	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
111.	Ngữ pháp cấu trúc và ngữ pháp chức năng	Ngôn ngữ học	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
112.	Ngôn ngữ học tri nhận	Ngôn ngữ học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
113.	Ngữ nghĩa học	Ngôn ngữ học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
114.	Dạy học tạo lập văn bản cho học sinh ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
115.	Dạy học văn bản đa phương thức trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
116.	Phát triển năng lực tư duy cho học sinh phổ thông trong dạy học Ngữ văn	Lí luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
117.	Tự sự học - Những vấn đề lí thuyết và ứng dụng	Lí luận văn học	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
118.	Lí thuyết văn học từ hiện đại đến hậu hiện đại: khuynh hướng và hệ hình	Lí luận văn học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
119.	Tiếp nhận văn học	Lí luận văn học	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng

120.	Phương pháp nghiên cứu, điền dã văn học dân gian	Văn học dân gian	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
121.	Văn học dân gian và nghi lễ, lễ hội	Văn học dân gian	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
122.	Thi pháp thể loại văn học dân gian	Văn học dân gian	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
123.	Nghiên cứu văn bản văn học nước ngoài: tiếp cận nội tại và tiếp cận văn hóa	Văn học nước ngoài	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
124.	Văn học so sánh: lí thuyết và ứng dụng	Văn học nước ngoài	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
125.	Các trào lưu tiểu thuyết châu Á thế kỉ XX	Văn học nước ngoài	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
126.	Những phạm trù văn hoá trung đại với nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam	Văn học Việt Nam	3	1/11-29/12/2023	Tự luận đóng
127.	Những vấn đề đổi mới văn học Việt Nam sau 1975	Văn học Việt Nam	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
128.	Thơ trung đại Việt Nam: tiến trình và đặc điểm	Văn học Việt Nam	3	5/1-11/3/2024	Tự luận đóng
129.	Nghiên cứu và trình bày một công trình sử học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sử Lịch sử	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
130.	Sử liệu trong nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sử Lịch sử	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
131.	Văn minh thế giới: Lịch sử và vấn đề	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sử Lịch sử	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
132.	Các vấn đề chính trị quốc tế thời hiện đại	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sử Lịch sử	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng

133.	Lịch sử Việt Nam: thành tựu và xu hướng nghiên cứu mới	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
134.	Các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
135.	Phát triển chương trình và sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
136.	Hình thức và phương pháp phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Lịch sử ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Lịch sửLịch sử	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
137.	Một số vấn đề lịch sử phương Đông và phương Tây thời kỳ cổ - trung đại	Lịch sử thế giới	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
138.	Cạnh tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội hiện thực trong thế kỉ XX	Lịch sử thế giới	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
139.	Tôn giáo trong lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
140.	Tổ chức nhà nước và nền hành chính Việt Nam thời kì trung đại	Lịch sử Việt Nam	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
141.	Việt Nam thế kỉ XX: Sự lựa chọn con đường phát triển	Lịch sử Việt Nam	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
142.	Dân tộc và tôn giáo trong Lịch sử Việt Nam	Lịch sử Việt Nam	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
143.	Công nghệ dạy học trong môn Lịch sử ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Lịch sử	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
144.	Kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Lịch sử ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Lịch sử	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
145.	Hoạt động trải nghiệm trong môn Lịch sử ở	Lí luận và PPDH bộ môn Lịch	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở

	trường phổ thông	sử			
146.	Những vấn đề Địa lí Tự nhiên	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
147.	Những vấn đề Địa lí Kinh tế - Xã hội	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
148.	Khoa học thông tin Địa lí	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	4	24/3-31/5/2023	Trên máy
149.	Lịch sử và phương pháp luận của Địa lí học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
150.	Địa lí học đương đại	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
151.	Các phương pháp nghiên cứu hiện đại trong khoa học Địa lí	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
152.	Dạy học Địa lí ở trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
153.	Phát triển chương trình giáo dục Địa lí ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Địa líĐịa lí	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
154.	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	Địa lí học	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
155.	Nghiên cứu Địa lí Kinh tế - Xã hội	Địa lí học	3	5/1 - 11/3/2024	Trên máy
156.	Địa lí Dân cư	Địa lí học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
157.	Địa lí tự nhiên tổng hợp ứng dụng	Địa lí tự nhiên	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
158.	Nghiên cứu địa lí tự nhiên	Địa lí tự nhiên	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
159.	Tai biến thiên nhiên	Địa lí tự nhiên	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở

160.	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực	Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
161.	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
162.	Nghiên cứu giáo dục Địa lí	Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
163.	Thành lập và sử dụng bản đồ trong giảng dạy và nghiên cứu Địa lí	Bản đồ, Viễn thám và hệ thống tin địa lí	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
164.	Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu và quản lí tài nguyên môi trường	Bản đồ, Viễn thám và hệ thống tin địa lí	3	5/1 - 11/3/2024	Trên máy
165.	Xử lí và phân tích không gian	Bản đồ, Viễn thám và hệ thống tin địa lí	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
166.	Giáo dục so sánh	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
167.	Kinh tế học giáo dục	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
168.	Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường hiện đại	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
169.	Các lí thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
170.	Nhân cách và cộng đồng	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
171.	Hành vi tổ chức	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí -	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở

		Giáo dụcGiáo dục học			
172.	Phát triển năng lực nghề nghiệp	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
173.	Tư vấn, hỗ trợ giáo dục cá nhân và cộng đồng	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Tâm lí - Giáo dụcGiáo dục học	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
174.	Chăm sóc sức khỏe tâm lí cá nhân và cộng đồng	Giáo dục học	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
175.	Đánh giá, đo lường trong Tâm lí học - Giáo dục học	Giáo dục học	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
176.	Phương pháp nghiên cứu Tâm lí học và Giáo dục học nâng cao	Giáo dục học	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
177.	Tâm lí học khác biệt	Tâm lí học	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
178.	Tâm lí học dạy học hiện đại	Tâm lí học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
179.	Cơ sở Tâm lí học của sự học và nhận thức	Tâm lí học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
180.	Giáo dục cộng đồng	Giáo dục và phát triển cộng đồng	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
181.	Văn hóa tổ chức cộng đồng	Giáo dục và phát triển cộng đồng	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
182.	Quản lí sự thay đổi trong phát triển cộng đồng	Giáo dục và phát triển cộng đồng	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
183.	Tư vấn và giám sát trong tâm lí học trường học	Tâm lí học (Tâm lí học trường học)	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
184.	Phòng ngừa và can thiệp khủng hoảng trong tâm lí học trường học	Tâm lí học (Tâm lí học trường học)	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở

185.	Đánh giá và can thiệp nhận thức, học tập	Tâm lí học (Tâm lí học trường học)	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
186.	Giáo dục so sánh và quốc tế	Quản lí giáo dục	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
187.	Cơ sở tâm lí học của quản lí, lãnh đạo	Quản lí giáo dục	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
188.	Tổ chức nghiên cứu khoa học quản lí giáo dục	Quản lí giáo dục	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
189.	Các mô hình quản lí hiện đại và hướng vận dụng trong quản lí giáo dục	Quản lí giáo dục	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
190.	Quản lí nhà nước về giáo dục - đào tạo	Quản lí giáo dục	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
191.	Quản lí và lãnh đạo trường học	Quản lí giáo dục	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
192.	Phát triển và quản lí chương trình đào tạo	Quản lí giáo dục	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
193.	Dự báo, chính sách và kế hoạch giáo dục	Quản lí giáo dục	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
194.	Quản lí văn hoá tổ chức	Quản lí giáo dục	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
195.	Quản lí chất lượng giáo dục	Quản lí giáo dục	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
196.	Phối hợp các lực lượng xã hội trong quản lí giáo dục	Quản lí giáo dục	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
197.	Cơ sở ngôn ngữ học của Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
198.	Cơ sở toán học của Chương trình môn Toán tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
199.	Cơ sở khoa học của Chương trình các môn học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở

200.	Phát triển năng lực ngôn ngữ trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
201.	Phát triển năng lực toán học trong dạy học môn Toán ở tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
202.	Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
203.	Phát triển nhân cách học sinh tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
204.	Giáo dục dựa vào trải nghiệm ở tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
205.	Phát triển năng lực viết sáng tạo cho học sinh tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
206.	Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán ở tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
207.	Đánh giá năng lực học sinh tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
208.	Tâm lý học nhân cách trẻ em	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
209.	Sinh lý học thần kinh trẻ em	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
210.	Các lý thuyết về giáo dục trẻ mầm non	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
211.	Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
212.	Nghiên cứu và đánh giá sự phát triển của trẻ em	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
213.	Kỹ năng làm việc của nhà giáo dục trong các môi trường giáo dục mầm non	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	4	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở

214.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	3	1/6 - 14/8/2023	Tiểu luận
215.	Phát triển vận động cho trẻ mầm non	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
216.	Giáo dục ngôn ngữ đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	3	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
217.	Phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
218.	Giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	3	5/1 - 11/3/2024	Tiểu luận
219.	Những vấn đề cơ bản của Lịch sử triết học và phương pháp luận triết học	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	4	8/1-20/3/2023	Tự luận đóng
220.	KTCT và CNXHKH - Những vấn đề phương pháp luận	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
221.	Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng CS Việt Nam - Những vấn đề phương pháp luận	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	4	24/3-31/5/2023	Tự luận đóng
222.	Những vấn đề cơ bản của giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
223.	Những vấn đề cơ bản của Chính trị học	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
224.	Những vấn đề của thời đại toàn cầu hoá	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	4	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng
225.	Những vấn đề cơ bản của giáo dục đạo đức và kĩ năng sống ở trường phổ thông	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	3	18/8-31/10/2023	Tự luận đóng
226.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng
227.	Những vấn đề hiện đại của PPDH lí luận	Lí luận và PPDH bộ môn giáo	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận đóng

	chính trị	dục chính trị			
228.	Sử dụng tác phẩm của Hồ Chí Minh, Văn kiện của Đảng CS Việt Nam trong dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng CS Việt Nam	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
229.	Phương pháp dạy học tác phẩm kinh điển của CN Mác - Lênin	Lí luận và PPDH bộ môn giáo dục chính trị	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
230.	Lịch sử triết học Mác - Lênin và một số tác phẩm kinh điển tiêu biểu	Triết học	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
231.	Triết học phương Tây hiện đại	Triết học	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
232.	Một số vấn đề cơ bản của lịch sử phép biện chứng và logic biện chứng	Triết học	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận đóng
233.	Đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam và một số vấn đề đạo đức của xã hội hiện đại	Triết học	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
234.	Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam và tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	Triết học	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
235.	Triết học của các khoa học cụ thể	Triết học	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
236.	Lịch sử tư tưởng mỹ học và một số vấn đề mỹ học đương đại	Triết học	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
237.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	Triết học	3	1/11 - 29/12/2023	Bài lập lớn
238.	Vận dụng Triết học Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam	Triết học	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
239.	Một số vấn đề về tôn giáo và tín ngưỡng bản địa Việt Nam	Triết học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
240.	Thế giới quan và phương pháp luận nhận	Triết học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng

	thức khoa học				
241.	Phân tích và thiết kế thuật toán	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	4	24/3-31/5/2023	Vấn đáp
242.	Cơ sở dữ liệu tiên tiến	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	4	8/1-20/3/2023	Vấn đáp
243.	Mạng và Truyền thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	4	24/3-31/5/2023	Vấn đáp
244.	Kỹ thuật lập trình	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	4	1/6 - 14/8/2023	Vấn đáp
245.	Phát triển chương trình Tin học ở trường phổ thông	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	3	18/8-31/10/2023	Vấn đáp
246.	Một số vấn đề hiện đại trong Công nghệ thông tin	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	4	1/6 - 14/8/2023	Vấn đáp
247.	Dạy học Tin học theo định hướng phát triển năng lực	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	4	18/8-31/10/2023	Vấn đáp
248.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Môn chung chương trình đào tạo Ths của khoa Khoa Công nghệ thông tin	3	1/11 - 29/12/2023	Vấn đáp
249.	Phương pháp kiểm tra đánh giá trong môn Tin học	Lí luận và PPDH bộ môn Tin học	3	1/11 - 29/12/2023	Vấn đáp
250.	Xử lí dữ liệu thực nghiệm sư phạm	Lí luận và PPDH bộ môn Tin học	3	5/1 - 11/3/2024	Vấn đáp

251.	Chuyên đề bồi dưỡng năng khiếu Tin học	Lí luận và PPDH bộ môn Tin học	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận đóng
252.	Tâm lí học thể dục thể thao	Giáo dục thể chất	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
253.	Lí luận và phương pháp thể dục thể thao	Giáo dục thể chất	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
254.	Y học thể dục thể thao	Giáo dục thể chất	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
255.	Lí luận và phương pháp thể dục thể thao trường học	Giáo dục thể chất	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
256.	Lí luận dạy học phát triển năng lực môn giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	4	1/6 - 14/8/2023	Tự luận mở
257.	Xây dựng, phát triển và quản lí chương trình đào tạo môn giáo dục thể chất ở trường phổ thông	Giáo dục thể chất	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
258.	Đo lường thể dục thể thao	Giáo dục thể chất	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
259.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Giáo dục thể chất (thể dục thể thao)	Giáo dục thể chất	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
260.	Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất và thể dục thể thao ở trường phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực của học sinh	Giáo dục thể chất	3	1/11 - 29/12/2023	Tự luận mở
261.	Xây dựng kế hoạch dạy học môn giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực của học sinh	Giáo dục thể chất	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
262.	Lí luận và phương pháp Thể dục thể thao quần chúng	Giáo dục thể chất	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
263.	Lịch sử và những vấn đề hiện thời trong giáo dục đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	4	24, 25/2, & 4/3/2023	Tự luận mở

264.	Cơ sở tâm sinh lí của giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	4	25, 26/3, 1, 2, 14/4 & sáng 15/4/2023	Tự luận mở
265.	Can thiệp sớm và dạy học ở các bậc học cho trẻ có nhu cầu đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	4	Chiều 15/4, 16/4 & sáng 21/4/2022	Tự luận mở
266.	Giáo dục kĩ năng sống và hướng nghiệp cho trẻ có nhu cầu đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	4	22, 23, 30/9 & 1, 7, 8/10/2023	Tự luận mở
267.	Can thiệp giáo dục hành vi trẻ có nhu cầu đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	4	3, 4, 5, 11, 12/11/2023	Tự luận mở
268.	Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ có nhu cầu đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	4	19, 20, 25, 26, 27/8/2023	Tự luận mở
269.	Đánh giá trong giáo dục đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	3	17, 18, 23, 24, 25/6 và 22/7/2023	Tự luận mở
270.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	3	7, 8, 9, 15, 16 & 21/7/2023	Tự luận mở
271.	Giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ	Giáo dục đặc biệt	3	2, 3, 8, 9, 16/17/12/2023	Tự luận mở
272.	Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ	Giáo dục đặc biệt	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
273.	Giáo dục trẻ khuyết tật học tập và khuyết tật ngôn ngữ	Giáo dục đặc biệt	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
274.	Giáo dục trẻ khuyết tật giác quan	Giáo dục đặc biệt	3	5/1 - 11/3/2024	Tự luận mở
275.	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Việt Nam học	Việt Nam học	4	8/1-20/3/2023	Bài lập lớn
276.	Kí hiệu và kí hiệu học văn hoá	Việt Nam học	4	24/3-31/5/2023	Bài lập lớn
277.	Việt ngữ và giao tiếp văn hoá	Việt Nam học	4	24/3-31/5/2023	Bài lập lớn
278.	Tiến trình văn học Việt Nam trong bối cảnh tư tưởng, văn hoá	Việt Nam học	4	1/6 - 14/8/2023	Bài lập lớn

279.	Nông thôn và đô thị Việt Nam	Việt Nam học	4	1/6 - 14/8/2023	Bài lập lớn
280.	Nhân học và các tộc người ở Việt Nam	Việt Nam học	4	18/8-31/10/2023	Bài lập lớn
281.	Địa lí nhân văn Việt Nam	Việt Nam học	3	18/8-31/10/2023	Bài lập lớn
282.	Việt Nam trong kỉ nguyên công nghiệp 4.0	Việt Nam học	3	1/11 - 29/12/2023	Bài lập lớn
283.	Ngoại giao văn hoá Việt Nam	Việt Nam học	3	1/11 - 29/12/2023	Bài lập lớn
284.	Di sản trong các vùng văn hoá Việt Nam	Việt Nam học	3	5/1 - 11/3/2024	Bài lập lớn
285.	Lịch sử chủ quyền và lãnh thổ Việt Nam	Việt Nam học	3	5/1 - 11/3/2024	Bài lập lớn
286.	Hành vi con người và môi trường xã hội nâng cao	Công tác xã hội	4	8/1-20/3/2023	Tự luận mở
287.	Thiết kế nghiên cứu công tác xã hội: lí thuyết và thực hành	Công tác xã hội	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
288.	Xây dựng và quản lí dự án công tác xã hội	Công tác xã hội	4	1/6-14/8/2023	Tự luận mở
289.	Tham vấn, trị liệu tâm lí trong công tác xã hội	Công tác xã hội	4	24/3-31/5/2023	Tự luận mở
290.	Công tác xã hội liên văn hoá	Công tác xã hội	4	1/6-14/8/2023	Tự luận mở
291.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng	Công tác xã hội	4	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
292.	Công tác xã hội trong hệ thống nhà trường	Công tác xã hội	3	18/8-31/10/2023	Tự luận mở
293.	Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế	Công tác xã hội	3	1/11-29/12/2023	Tự luận mở
294.	Công tác xã hội với trẻ em có hành vi lệch chuẩn	Công tác xã hội	3	1/11-29/12/2023	Tự luận mở

295.	Chính sách y tế và vận động chính sách cho người bệnh	Công tác xã hội	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở
296.	Phương pháp chẩn đoán và đánh giá các vấn đề sức khỏe tâm thần	Công tác xã hội	3	5/1-11/3/2024	Tự luận mở
297.	Ngôn ngữ học ứng dụng trong dạy học Tiếng Anh	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	4	8/1-20/3/2023	Bài lập lớn
298.	Phương pháp nghiên cứu trong dạy học Tiếng Anh	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	4	24/3-31/5/2023	Bài lập lớn
299.	Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiếng Anh	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	4	24/3-31/5/2023	Bài lập lớn
300.	Sử dụng công nghệ hỗ trợ trong dạy học ngoại ngữ	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	4	1/6-14/8/2023	Bài lập lớn
301.	Xây dựng chương trình và tài liệu trong dạy học tiếng Anh	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	4	1/6-14/8/2023	Bài lập lớn
302.	Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	4	18/8-31/10/2023	Bài lập lớn
303.	Kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	3	18/8-31/10/2023	Bài lập lớn
304.	Giao tiếp liên văn hóa	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	3	1/11-29/12/2023	Bài lập lớn
305.	Phương pháp dạy học tiếng Anh: Lý luận và thực tiễn	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	3	1/11-29/12/2023	Bài lập lớn
306.	Dạy học môn Tiếng Anh ở trường phổ thông	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	3	5/1-11/3/2024	Bài lập lớn
307.	Phương pháp dạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	3	5/1-11/3/2024	Bài lập lớn
308.	Phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ em	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	3	5/1-11/3/2024	Bài lập lớn
309.	Mỹ học Mác – Lê Nin	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1-4/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận

310.	PPDH hiện đại trong dạy - học GDCD	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	6-10/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
311.	Một số vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	12-16/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
312.	Những vấn đề chính trị - xã hội trong thời đại ngày nay	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	18-22/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
313.	Nhiệt động lực học thống kê	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/4-31/5/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
314.	Hóa lí bề mặt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/6-31/7/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
315.	Một số phương pháp điện hóa đặc trưng vật liệu	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/8-30/9/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
316.	Điện hóa học các chất rắn	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/10-30/10/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
317.	Cơ sở hóa học hữu cơ nâng cao	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/3-30/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
318.	Cơ sở lí thuyết hóa hữu cơ nâng cao	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/3-30/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
319.	Ứng dụng các phương pháp phổ trong hóa hữu cơ	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/5-30/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
320.	Hóa học các hợp chất cao phân tử	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/5-30/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
321.	Tổng hợp hữu cơ	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/5-30/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
322.	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/5-30/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
323.	Các phương pháp dạy học hoá học hiện đại ở trường phổ thông	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Học kì 2 năm học 2021-2022	Thi-Làm bài tiểu luận
324.	Sử dụng phương tiện kĩ thuật - CNTT và TT trong dạy học hoá học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Học kì 2 năm học 2021-2022	Thi-Làm bài tiểu luận
325.	Đo lường và đánh giá trong dạy học Hoá học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Học kì 2 năm học 2021-2022	Thi-Làm bài tiểu luận

326.	Bài tập hóa học ở trường phổ thông	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Học kì 2 năm học 2021-2022	Thi-Làm bài tiểu luận
327.	Vi sinh vật học công nghiệp	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/9-30/9/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
328.	Sinh thái học Vi sinh vật	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/10-31/10/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
329.	Công nghệ gen vi sinh vật	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/10-31/10/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
330.	Vi sinh vật thực phẩm	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/10-31/10/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
331.	Tiếp cận hệ thống trong dạy học Sinh học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/6-15/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
332.	Phát triển tư duy logic cho học sinh trong dạy học Sinh học bằng bài toán nhận thức	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/6-15/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
333.	Kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học Sinh học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/6-15/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
334.	Kĩ thuật dạy học Sinh học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/6-15/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
335.	Sự chuyển biến của kinh tế nông nghiệp ở đồng bằng Bắc bộ từ năm 1883 đến năm 1945	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
336.	Tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam 30 năm đầu TK XX	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
337.	Lịch sử tổ chức bộ máy nhà nước và nền hành chính quốc gia Việt Nam thời phong kiến	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
338.	Làng xã người Việt trước Cách mạng tháng Tám năm 1945	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
339.	Kinh tế Việt Nam trong thời kì đổi mới (1986-2010)	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận

340.	Các tổ chức, đảng phái và khuynh hướng chính trị vô sản ở Việt Nam trong những năm 1930-1945	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
341.	Những vấn đề cơ bản về lí luận folklore thể giới thế kỉ XX	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
342.	Đặc trưng nguyên hợp của Văn học dân gian và phương pháp nghiên cứu liên ngành.	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
343.	Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
344.	Thi pháp thể loại văn học dân gian	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
345.	Nho học và Nho học ở Việt Nam, hệ thống kinh điển - thư tịch Nho học trong lịch sử	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 3 năm 2023	Thi-Làm bài tiểu luận
346.	Phương pháp xử lí văn bản Hán Nôm	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 3 năm 2023	Thi-Làm bài tiểu luận
347.	Lý thuyết chữ Nôm, văn Nôm	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 3 năm 2023	Thi-Làm bài tiểu luận
348.	Phương pháp nghiên cứu, khảo luận văn bản và giới thiệu – xác lập hồ sơ tác giả Hán Nôm	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 3 năm 2023	Thi-Làm bài tiểu luận
349.	Lý thuyết ba bình diện nghiên cứu sâu	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 3 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
350.	Ngữ nghĩa học từ lí thuyết đến ứng dụng	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
351.	Ngữ dụng học từ lí thuyết đến ứng dụng	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
352.	Những vấn đề thời sự của Ngôn ngữ học tri nhận	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
353.	Truyện ngắn và tiểu thuyết thế giới	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
354.	Thơ và kịch thế giới	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận

355.	Tiếp cận văn học Trung Quốc từ văn hóa	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
356.	Văn học hiện đại Ấn Độ	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
357.	Một số lí thuyết phương Tây hiện đại với việc dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
358.	Những quan điểm cơ bản của phương pháp dạy học Tiếng Việt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
359.	Văn bản và việc dạy học văn bản ở trường phổ thông	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
360.	Rèn luyện tư duy cho học sinh trong dạy học Tiếng Việt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
361.	Tổ chức hoạt động hợp tác theo hướng kích thích sáng tạo cá nhân học sinh trong dạy học tác phẩm văn chương	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Quý 4 năm 2022	Thi-Làm bài tiểu luận
362.	Tư tưởng văn học trung đại Việt Nam	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 7-8-9/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
363.	Thể loại văn học trung đại Việt Nam - Đặc điểm và quá trình diễn tiến	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 7-8-9/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
364.	Khuynh hướng và thể loại văn học giai đoạn giao thời nửa cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 7-8-9/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
365.	Khúc ngâm song thất lục bát và sự phát triển dòng thơ ca trữ tình thời trung đại	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 7-8-9/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
366.	Phương pháp luận nghiên cứu sư phạm kĩ thuật	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	15/7-15/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
367.	Phát triển tư duy và tư duy kĩ thuật	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	16/8-15/9/2022	Thi-Làm bài tiểu luận

368.	Phương pháp luận sáng tạo kỹ thuật	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	16/9-15/10-2022	Thi-Làm bài tiểu luận
369.	Ứng dụng CNTT trong dạy học kỹ thuật	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	16/10-15/11-2022	Thi-Làm bài tiểu luận
370.	Quản lý và lãnh đạo giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 3-4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
371.	Tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 3-4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
372.	Quản lý chất lượng giáo dục	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 5-6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
373.	Quản lý nguồn nhân lực giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 5-6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
374.	Những vấn đề cơ bản của tâm lý học hiện đại	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	18-21/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
375.	Thiết kế nghiên cứu trong Tâm lý học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	22-26/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
376.	Những vấn đề cơ bản của Tâm lý học lâm sàng	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	5-9/5/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
377.	Các lý thuyết tâm lý học về dạy học.	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	10-14/5/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
378.	Tổ chức hoạt động tự học cho người học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	5-9/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
379.	Cơ sở khoa học của các nội dung giáo dục	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	10-14/4/022	Thi-Làm bài tiểu luận
380.	Một số vấn đề cơ bản của lý luận dạy học hiện đại	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	15-19/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
381.	Các lý thuyết phát triển chương trình đào tạo	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	20-24/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
382.	Chuyển tiếp môn Toán từ phổ thông lên đại học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	6/2-28/2/2022	Thi-Làm bài tiểu luận

383.	Lí luận dạy học môn Toán (nâng cao)	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/3-31/3/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
384.	Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA)	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	2/5-31/5/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
385.	Mô hình hóa toán học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/4-29/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
386.	Phương trình Elliptic	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/4-30/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
387.	Lý thuyết định tính đối với phương trình vi phân trong không gian Banach	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/4-30/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
388.	Cơ sở lý thuyết điều khiển	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/4-30/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
389.	Lý thuyết nửa nhóm và ứng dụng	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/4-30/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
390.	Giải tích phi tuyến và ứng dụng	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/4-30/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
391.	Lý thuyết bó	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/6-30/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
392.	Hình học vi phân trên phân thối Vecto	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	27/3-31/5/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
393.	Đa tạp Kahler compact	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/8-31/10/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
394.	Lý thuyết đồ thị trên các mặt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/6-30/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
395.	Mở đầu về giải tích phức trong không gian Banach	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	24/2-25/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
396.	Phương trình đạo hàm riêng trong Giải tích phức	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	24/2-25/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
397.	Mở đầu Lý thuyết đa thể vị	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	26/4-25/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
398.	Đại số đều	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	26/4-25/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận

399.	Những vấn đề triết học về con người và sự phát triển con người hiện nay	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	23-24/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
400.		Đào tạo hệ tiến sĩ		7/5/2022	
401.	Triết học văn hóa	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	8,14,15/5/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
402.	Toàn cầu hóa và những vấn đề của triết học đương đại	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	10,16,17/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
403.	Cách mạng khoa học công nghệ với sự phát triển con người Việt Nam hiện nay.	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	2,3,9/4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
404.	Lý luận về Nhà nước Pháp quyền và việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	22,28,29/5/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
405.	Vấn đề giai cấp trong thời đại ngày nay	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	4,5,11/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
406.	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	4,5,11/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
407.	Vật lí chất rắn nâng cao	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/9-30/9/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
408.	Phân tích vật liệu	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/11-30/11/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
409.	Vật lí hệ thấp chiều	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/3-30/3/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
410.	Từ và vật liệu từ	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/5-30/5/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
411.	Liên kết cấu trúc của phân tử và vật rắn	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/9-30/9/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
412.	Cơ sở vật lí của quang học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/11-30/11/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
413.	Phát triển năng lực sáng tạo của học sinh trong dạy học Vật lí	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1-4/12/2022	Thi-Làm bài tiểu luận

414.	Dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học Vật lí	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	6-9/12/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
415.	Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học Vật lí	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	11-15/12/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
416.	Sử dụng thí nghiệm trong dạy học vật lí	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	17-21/12/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
417.	Bồi dưỡng các phương pháp nhận thức vật lí trong dạy học vật lí	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	23-27/12/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
418.	Phys 827: Nghiên cứu thực nghiệm trong khoa học dạy học vật lí	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	29/12/2022-3/1/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
419.	Vật lý lượng tử tính toán	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/5-31/6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
420.	Vật lý thống kê tính toán	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/7-31/8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
421.	Hạt cơ bản	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/9-31/9/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
422.	Mô hình chuẩn và mở rộng	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	1/10-31/10/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
423.	Thiết kế và phân tích nghiên cứu trong khoa học Giáo dục đặc biệt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 4/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
424.	Cơ sở khoa học của Giáo dục đặc biệt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 5/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
425.	Phương pháp can thiệp trong Giáo dục đặc biệt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 10/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
426.	Đánh giá trong Giáo dục đặc biệt	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 11/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
427.	Giáo dục đặc biệt quốc tế	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 10/2023	Thi-Làm bài tiểu luận
428.	Những vấn đề về lí luận và phương pháp dạy học hiện đại ở tiểu học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 5-6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận

429.	Học sinh tiểu học trong thời đại ngày nay	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 5-6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
430.	Day học tích hợp ở tiểu học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 5-6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
431.	Tư duy và phát triển tư duy cho học sinh tiểu học	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 5-6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
432.	Định hướng phát triển cho trẻ em lứa tuổi mầm non trong các hoạt động	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 8/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
433.	Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ cho giáo dục mầm non	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 6/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
434.	Sử dụng tác phẩm văn học phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 3/2022	Thi-Làm bài tiểu luận
435.	Giáo dục tích hợp cho trẻ ở trường mầm non	Đào tạo hệ tiến sĩ	2	Tháng 4/2022	Thi-Làm bài tiểu luận

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1			
2			

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1.	Tiến sĩ	Nghiên cứu cảnh quan phục vụ mục đích sử dụng hợp lý nguồn tài	Doãn Thế Anh	GS.TSKH. Phạm	

		nguyên thiên nhiên và phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Vĩnh Phúc		Hoàng Hải	
2.		Chuyển đổi nông nghiệp ở TP Hồ Chí Minh	Vũ Thị Bắc	GS.TS. Nguyễn Viết Thịnh	
3.		Đánh giá cảnh quan phục vụ mục đích tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp vùng tứ giác Long Xuyên trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Trần Thế Định	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải	
4.		Đánh giá tài nguyên nước mặt lưu vực sông Đồng Nai phục vụ mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Vũ Thị Hằng	PGS.TS. Vũ Văn Tuấn	
5.		Phát triển năng lực giáo dục địa lí cho sinh viên ngành sư phạm địa lí	Hà Văn Thắng	GS.TS. Nguyễn Viết Thịnh	
6.		Bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho giáo viên mầm non	Nguyễn Thị Thanh Huyền	PGS.TS. Nguyễn Thị Như Mai	
7.		Sử dụng vật liệu thiên nhiên trong tổ chức hoạt động chấp ghép nhằm phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	PGS.TS. Lê Thị Thanh Thủy	
8.		Sử dụng trò chơi dân gian dân tộc Thái phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Lương Thị Định	PGS.TS. Nguyễn Thị Như Mai	
9.		Tổ chức hoạt động khám phá khoa học nhằm phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi	Nguyễn Thị Ngọc Châu	PGS.TS. Lê Thị Bắc Lý	
10.		Giáo dục tính trách nhiệm dựa trên Quyền trẻ em cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non	Nguyễn Thị Luyến	PGS.TS. Hoàng Thị Phương	
11.		Tổ chức dạy học hóa học theo tiếp cận tích hợp nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh trung học cơ sở	Hà Thị Lan Hương	PGS.TS. Đặng Thị Oanh	
12.		Nghiên cứu tổng hợp và tính chất hấp phụ một số chất hữu cơ trong môi trường nước của than hoạt tính từ vỏ cà phê	Tạ Hữu Sơn	PGS.TS. Lê Văn Khu	
13.		Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học phân dẫn xuất của hidrocarbon	Hoàng Đình Xuân	TS. Nguyễn Đức Dũng	
14.		Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho sinh viên đại học khối ngành kỹ thuật thông qua dạy học học phần hóa học đại cương	Nguyễn Ngọc Tuấn	GS.TS. Nguyễn Cương	

15.		Nghiên cứu tổng hợp, cấu trúc và khảo sát hoạt tính sinh học của một số hợp chất chứa dị vòng Benzothiazole và Benzoxazole	Nguyễn Thị Ngọc Mai	TS. Dương Quốc Hoàn	
16.		Vận dụng mô hình Blended learning trong dạy học phần Hóa học hữu cơ lớp 11 nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh THPT	Nguyễn Văn Đại	PGS.TS. Đào Thị Việt Anh	
17.		Kinh tế huyện Cẩm Khê (tỉnh Phú Thọ) giai đoạn 1995-2015	Nguyễn Thị Hương Loan	TS. Phạm Thị Tuyết	
18.		Đổi mới sử dụng di tích lịch sử ở địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1945 ở trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế	Trần Thị Hải Lê	TS. Nguyễn Thị Bích	
19.		Hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam từ năm 1991 đến năm 2016	Nguyễn Thùy Linh	PGS.TS. Vũ Thị Hòa	
20.		Chế độ đãi ngộ đối với quân đội dưới triều Nguyễn giai đoạn 1802-1884	Vũ Thị Nga	PGS.TS. Phan Ngọc Huyền	
21.		Thiết kế và tổ chức dạy học các chủ đề lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến nay theo hướng phát triển năng lực học sinh chuyên Sử trường THPT thành phố Hà Nội	Lê Thị Huyền	TS. Nguyễn Văn Ninh	
22.		Giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay theo quan điểm tích hợp	Nguyễn Hải Trung	PGS.TS. Đoàn Xuân Thủy	
23.		Nghiên cứu văn bản thuyết sách Mạnh Tử ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	Lê Thị Hồng Dung	PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn	
24.		Dạy học đọc hiểu văn bản tự sự ở THPT theo quan điểm kiến tạo	Hoàng Bách Việt	GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng	
25.		Tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" trong kho tàng ca dao người Việt và thơ ca Việt Nam 1945-1975	Đỗ Thị Hương Bưởi	GS.TS. Hoàng Trọng Phiến	
26.		Đặc điểm của từ ngữ lóng trên tư liệu của tiếng Hán và tiếng Việt	Nguyễn Thị Hoài Tâm	GS.TS. Nguyễn Văn Khang	
27.		Dạy học tác phẩm của Lỗ Tấn trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo hướng tiếp cận đồng bộ	Đặng Thị Ngọc Lan	PGS.TS. Nguyễn Viết Chữ	

28.		Rèn luyện kỹ năng kết hợp các thao tác lập luận trong làm văn nghị luận cho học sinh trung học phổ thông	Phạm Khánh Dương	PGS.TS. Nguyễn Quang Ninh	
29.		Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại nhìn từ góc độ thể loại	Nguyễn Thị Minh Phượng	PGS.TS. Nguyễn Văn Dân	
30.		Tiểu thuyết V.S.Naipaul từ lý thuyết Đa văn hoá	Đinh Thị Lê	GS.TS. Lê Huy Bắc	
31.		Biểu tượng trong tiểu thuyết Haruki Murakami	Phan Thị Huyền Trang	GS.TS. Lê Huy Bắc	
32.		Tiểu thuyết William Faulkner từ góc nhìn nhân học văn hoá	Hồ Thị Vân Anh	GS.TS. Lê Huy Bắc	
33.		Giải pháp hoàn thiện hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Văn Thông	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hải	
34.		Quản lý đội ngũ giáo viên trường THPT chuyên trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Đỗ Văn Hào	PGS.TS. Trần Kiểm	
35.		Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Mở Hà Nội	Thái Thanh Tùng	GS.TS. Nguyễn Lộc	
36.		Quản lý dạy học khối kiến thức giáo dục đại cương tại các trường đại học nghệ thuật theo hướng đảm bảo chất lượng	Phạm Đắc Thi	PGS.TS. Nguyễn Văn Lê	
37.		Quản lý đào tạo của trường đại học địa phương đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực các khu công nghiệp Bắc Trung Bộ	Lê Minh Hiền	PGS.TS. Phan Trọng Ngộ	
38.		Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý phòng chức năng trong trường đại học theo tiếp cận năng lực	Nghiêm Thị Thanh	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	
39.		Phát triển năng lực thực hành cho học sinh lớp 11 chuyên sinh	Nguyễn Thị Linh	PGS.TS. Lê Đình Trung	
40.		Nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng đèn LED đến một số chỉ tiêu sinh lý, năng suất và phẩm chất của cây cải bó xôi (<i>Spinacia oleracea</i> L.) trồng thủy canh	Nguyễn Thị Phương Dung	GS.TS. Nguyễn Quang Thạch	
41.		Nghiên cứu đặc điểm hình thái, mối quan hệ di truyền và hệ thống học các loài lưỡng cư thuộc giống <i>Rhacophorus</i> (Amphibia: <i>Rhacophoridae</i>)	Ninh Thị Hòa	PGS.TS. Lê Xuân Cảnh	

		ở Việt Nam			
42.		Nghiên cứu thành phần loài và đặc điểm phân bố của lớp chân môi (Chilopoda) ở Tây Bắc, Việt Nam	Nguyễn Đức Hùng	PGS.TS. Trần Thị Thanh Bình	
43.		Nghiên cứu đa dạng và sinh tổng hợp cyclooligomer depsipeptide của nấm kí sinh côn trùng tại khu bảo tồn thiên nhiên Cópia và Vườn Quốc gia Xuân Sơn	Nguyễn Thị Thùy Vân	PGS.TS. Dương Minh Lam	
44.		Ve giáp (Acari: ORIBATIDA) ở hệ sinh thái đất cao nguyên Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Hà Trà My	GS.TSKH. Vũ Quang Mạnh	
45.		Dạy học với các công nghệ mới nổi trong giáo dục nghề nghiệp Việt Nam	Hà Đức Ngọc	PGS.TS. Lê Huy Hoàng	
46.		Dạy học môn Mạng cung cấp điện trình độ cao đẳng định hướng phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn	Nguyễn Hoàng Sơn	PGS.TS. Nguyễn Văn Bính	
47.		Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học tin học cho học sinh dự bị đại học dân tộc	Lê Văn Sơn	PGS.TS. Lê Huy Hoàng	
48.		Dạy học kĩ thuật số cho sinh viên sư phạm kĩ thuật theo lí thuyết tải nhận thức	Nguyễn Thị Cúc	PGS.TS. Nguyễn Văn Khôi	
49.		Dạy học môn Công nghệ dựa vào năng lực ở trường trung học cơ sở	Bùi Minh Hải	PGS.TS. Nguyễn Văn Bính	
50.		Kĩ năng hợp tác trong học thực hành của sinh viên các trường ĐHSP kĩ thuật	Lê Trọng Phong	PGS.TS. Lê Minh Nguyệt	
51.		Thích ứng tâm lí với tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong biện pháp xử lí hành chính đưa vào trường giáo dưỡng	Phan Thị Định	PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn	
52.		Hành vi đi lễ chùa của sinh viên trên địa bàn Hà Nội	Phạm Thị Thương	GS.TS. Trần Quốc Thành	
53.		Ứng phó với stress của học sinh trung học phổ thông có kiểu nhân cách khác nhau	Lê Thị Phương Nga	PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn	
54.		Mối quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ với hành vi hung tính	Trần Thị Thắm	PGS.TS. Nguyễn Đức	

		của trẻ 3-6 tuổi		Son	
55.		Động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở	Nguyễn Phúc Lộc	PGS.TS. Trần Thị Lệ Thu	
56.		Hàm F-đa điều hoà dưới và toán tử Monge-Ampere phức	Hoàng Văn Cần	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hồng	
57.		Dạng điều tiệm cận hữu hạn chiều của hệ Navier-Stokes-Voigt	Nguyễn Thị Ngân	GS.TS. Cung Thế Anh	
58.		Chỉ số chính quy Castelnuovo - Mumford và tính level của một số lớp ideal đơn thức	Phan Thị Thủy	PGS.TS. Nguyễn Công Minh	
59.		Bài toán điều khiển đối với một số lớp hệ tuyến tính dương	Mai Thị Hồng	PGS.TS. Lê Văn Hiện	
60.		Dạy học Xác suất - Thống kê cho sinh viên ngành điều dưỡng theo hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp	Lại Văn Định	PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn	
61. 2	Thạc sĩ	Phương trình $x^4 + y^4 = z^2$ trong một vài lớp vành	Dương Thị Thu An		
62.		Một số tính chất của dãy số Fermat	Tạ Thị Ánh		
63.		Ước chung lớn nhất của dãy Horadam nâng	Nguyễn Thị Hoài		
64.		Luật hợp thành của các dạng bậc hai	Trần Quang Kiên		
65.		Đặc trưng của tính Noether và tính Artin cho đại số Steinberg	Hoàng Thị Quỳnh		
66.		Số các bộ ba Pythagore theo modulo một số nguyên dương	Đào Thị Thuý		
67.		Nhóm Galois của các đa thức bất khả quy bậc thấp	Đinh Ngọc Trâm		
68.		Định lý cơ bản của hình học Affine trên tuyến	Hoàng Dương Tấn Hưng		
69.		Về giả thuyết Cartan cho siêu mặt di động	Nguyễn Trung Kiên		

70.		Số điểm giao và một số ứng dụng trong hình học rời rạc	Ngô Kiều Trang		
71.		Phép lập ngẫu nhiên trên mặt Riemann hyperbolic	Nguyễn Thị Yên		
72.		Dạy học chủ đề Tổ hợp - Xác suất ở lớp 11 theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh	Nguyễn Thị Quỳnh Đông		
73.		Sử dụng phần mềm GeoGebra trong dạy học hình học ở trường THCS	Nguyễn Thị Hồng		
74.		Rèn luyện kỹ năng giải phương trình vô tỉ cho học sinh khá và giỏi môn Toán lớp 9.	Nguyễn Thị Thanh Huyền		
75.		Rèn luyện kỹ năng giải toán cực trị về thể tích khối chóp cho học sinh khá và giỏi Toán lớp 12	Lê Thị Hoa Lưu		
76.		Rèn luyện kỹ năng giải phương trình vô tỉ bằng phương pháp hàm số cho học sinh lớp 12	Cần Duy Phúc		
77.		Dạy học Đại số và Giải tích ở lớp 11 theo hướng phát triển năng lực mô hình hóa Toán học cho học sinh	Ngô Thị Minh Phương		
78.		Tăng cường liên hệ toán học với thực tiễn trong dạy học phân số cho học sinh lớp 4	Đỗ Như Quỳnh		
79.		Dạy học Hệ thức lượng trong tam giác ở lớp 10 theo hướng phát triển năng lực toán học cho học sinh	Nguyễn Thị Thanh Thủy		
80.		Phân tích số liệu đa hợp (CODA) và ứng dụng trong đánh giá cơ cấu chi tiêu giáo dục hộ gia đình năm 2020	Tô Thị Vân Anh		
81.		Phân phối có trọng số và ứng dụng	Nguyễn Thị Hồng		
82.		Một số phương pháp xử lý dữ liệu khuyết thiếu	Hoàng Thùy Linh		
83.		Mô hình Markov ẩn và ứng dụng giải bài toán quan sát quỹ đạo đa mục tiêu	Đặng Thị Loan		
84.		Phân tích hội tụ của thuật toán tiến hóa dựa trên lý thuyết hình học thông	Nguyễn Đức Tuấn		

		tin			
85.		Bất đẳng thức tập trung và ứng dụng trong thuật toán ngẫu nhiên	Hứa Nhật Vi		
86.		Đánh giá số bậc tự do cho hệ Navier-Stokes hai chiều tắt dần	Trần Tuấn Anh		
87.		Nguyên lý trội toàn cục cho lý thuyết P - thế vị và ứng dụng.	Phạm Linh Chi		
88.		Tính suy giảm đều của năng lượng đối với phương trình truyền sóng với hệ số tắt dần không bị chặn	Đỗ Thị Điệp		
89.		Định lý kiểu Chirka về mở rộng hàm chỉnh hình hai biến	Nguyễn Thị Thuý Hằng		
90.		Hiệu ứng chính quy hóa của thành phần tắt dần phi tuyến trong các phương trình dạng hyperbolic	Phạm Thị Hằng		
91.		Tính ổn định nghiệm của hệ Navier-Stokes hai chiều có trễ	Phạm Thị Bích Hiền		
92.		Đánh giá ổn định cho nguyên lý bất định Heisenberg-Pauli-Weyl	Nguyễn Văn Hiệu		
93.		Tính liên tục Holder cho nghiệm của phương trình kiểu Monge-Ampere phức	Bùi Ngọc Hoàng		
94.		Bài toán Cauchy đối với phương trình kiểu Rayleigh-Stokes trên thang Hilbert	Trần Văn Hùng		
95.		Phương trình Monge-Ampere phức trên tập giải tích	Phùng Quang Hưng		
96.		Sự hội tụ của các hàm Green đa cực trên miền siêu lồi bị chặn trong C^n	Phạm Thị Hương		
97.		Tốc độ suy giảm năng lượng của phương trình Boussinesq-dầm dạng cải tiến tắt dần trên nửa đường thẳng	Bùi Đình Kiên		
98.		Tính hiển thị của trắc địa Kobayashi trên miền lồi	Vương Hải Linh		
99.		Ước lượng địa phương của các hàm đa điều hòa dưới trên C^n	Bùi Văn Lưu		

100.		Dáng điệu tiệm cận nghiệm của một số phương trình vi tích phân trễ trung tính	Đỗ Thị Khánh Ly		
101.		Biến đổi Laplace và ứng dụng giải phương trình Quaternion tuyến tính	Nguyễn Thị Hương Ly		
102.		Định lý Bolzano–Poincaré–Miranda trong không gian Banach vô hạn chiều.	Trần Thị Hương Ly		
103.		Tính ổn định của công thức Newton đối với đa thức nội suy Lagrange	Đặng Hồng Như		
104.		Xuýt bất biến đối với phương trình vi phân Quaternion dạng đa thức	Kiều Thị Minh Phương		
105.		Tính ổn định của tổng riêng Fourier dạng đa thức	Vũ Thị Thanh		
106.		Bài toán cân bằng đối với tổng hai hàm véc tơ	Nguyễn Phương Thảo		
107.		Một số phương pháp giải bài toán tối ưu lồi mạnh và ứng dụng	Nguyễn Thị Phương Thảo		
108.		Điều khiển có nhớ và bài toán ổn định hóa lớp hệ dương 2D trong mô hình Roesser đa trễ	Nguyễn Thị Thơm		
109.		Một số đánh giá về đạo hàm để họ hàm chỉnh hình là chuẩn tắc	Vũ Thị Thuận		
110.		Bài toán điều khiển l_1 -mức cho lớp hệ dương tuyến tính trong mô hình Roesser đa trễ	Đặng Thị Phương Thùy		
111.		Bao đa cực trên các miền giả lồi của C^n	Nguyễn Thu Trang		
112.		Bài toán ngược đối với một lớp bất đẳng thức biến phân phi tuyến và ứng dụng	Trần Thu Trang		
113.		Bài toán biên ban đầu đối với phương trình giả parabolic nửa tuyến tính với số hạng phi tuyến logarithm	Vương Sơn Tùng		
114.		Vết cận các đa tạp phức bởi miền bị chặn trong C^n	Bùi Thị Vân		

115.		Xấp xỉ hàm liên tục bằng phương pháp lũy thừa tối thiểu và ứng dụng	Đỗ Thị Thanh Xuân		
116.		Phân tích định tính một mô hình thất nghiệp với ảnh hưởng của các chương trình đào tạo	Nguyễn Ngọc Anh		
117.		Một số thuật toán trong mô hình hoàn thành ma trận và ứng dụng trong xử lý dữ liệu xếp hạng phim trên Netflix	Trương Quỳnh Anh		
118.		Sử dụng GPU trong tính toán nghiệm xấp xỉ cho phương trình Euler	Vũ Ngọc Cường		
119.		Về một dạng hệ phương trình sai phân hữu tỷ bậc hai	Trần Minh Thắng		
120.		Phân tích một số mô hình xác suất liên quan đến bài toán chia ngẫu nhiên một đoạn thẳng	Phùng Anh Thuyên		
121.		Vận dụng mô hình dạy học vừa đúng lúc trong dạy học chủ đề "Động lượng" - Vật lí 10 nhằm bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học của học sinh	Lê Thị Huyền		
122.		Xây dựng và tổ chức dạy học chủ đề "Năng lượng với phát triển bền vững" trong chương trình vật lí 10 trung học phổ thông	Lê Thanh Mai		
123.		Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học "Cảm ứng điện từ" - Vật Lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	Phạm Thị Nguyệt		
124.		Tổ chức dạy học chủ đề "Dòng điện, mạch điện" theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Vật lí 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh	Hoàng Kim Sinh		
125.		Xây dựng và sử dụng thiết bị thí nghiệm trong dạy học định luật I của nhiệt động lực học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh lớp 12	Đỗ Thị Thắm		
126.		Chế tạo vật liệu hấp thụ và chuyển hóa quang năng từ vỏ dừa ứng dụng cho hệ bay hơi nước với hiệu suất cao	Nguyễn Thanh Huyền		
127.		Ảnh hưởng của sai hỏng tới cấu trúc vùng và tính chất truyền dẫn của dải graphene kiểu armchair (AGNR)	Phan Thị Phương		

128.		Cơ sở của mẫu giọt, mẫu lớp hạt nhân và ứng dụng trong vật lí phổ thông	Nguyễn Thị Thân		
129.		Nghiên cứu tổng hợp một số hợp chất epoxy và polyester từ các bisphenol của các dẫn xuất tương tự curcumin và chalcone	Vũ Thị Thuỳ Linh		
130.		Nghiên cứu tổng hợp Ni-MOF pha tạp Fe,Co bằng phương pháp điện hóa định hướng ứng dụng cho phản ứng oxy hóa nước	Ngô Thu Hiền		
131.		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu trên cơ sở Ni cho phản ứng điện phân nước	Trần Thị Lan Phương		
132.		Nghiên cứu khả năng xử lý thuốc nhuộm hoạt tính Reactive Yellow 160 (RY160) bằng hệ axit pecacbonic	Nguyễn Việt Long		
133.		Nghiên cứu sự phân huỷ Reactive Blue 19 bằng Sodium Percarbonate	Hà Phương Mai		
134.		Xác định lượng vết một số kim loại trong động vật thân mềm hai mảnh vỏ bằng khối phổ cao tần cảm ứng ICP-MS	Nguyễn Thị Năng		
135.		Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chương kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, nhôm Hoá học 12 nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh	Lê Thị Thu Hương		
136.		Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hoá học thông qua dạy học chủ đề STEM phần Hoá học phi kim lớp 11	Đỗ Hồng Ngọc		
137.		Phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên cho học sinh thông qua dạy học chủ đề STEM phần chất và sự biến đổi của chất môn khoa học tự nhiên 6	Đào Thị Quyên		
138.		Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học thông qua dạy học khám phá phần nguyên tố Lưu huỳnh lớp 10	Lê Thị Ngọc Quỳnh		
139.		Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh thông qua dạy học chủ đề STEM chương nhóm halogen Hóa học 10	Đặng Đình Thành		
140.		Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ Hóa học cho học sinh, thông qua dạy học chủ đề STEM chương “dẫn xuất halogen – ancol - phenol” – Hóa học 11	Nguyễn Tân Thành		
141.		Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chương Hidrocacbon	Trần Thanh Vân		

		không no Hoá học 11 nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh			
142.		Nghiên cứu, chế tạo và khảo sát khả năng xúc tác quang, kháng khuẩn vật liệu nano Ag - ZrO ₂	Hoàng Thị Hương Giang		
143.		Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite trên cơ sở alginate để xử lý kim loại nặng trong nước	Nguyễn Thị Thu Uyên		
144.		Thành phần loài và phân bố ấu trùng, cá con họ Cá móm (Perciformes: Gerridae) ở ba vùng cửa sông Bắc Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Châm		
145.		Đặc điểm hình thái và phân bố ấu trùng, cá con họ Cá ngần (Osmeriformes: Salangidae) ở khu vực cửa Ba Lạt, sông Hồng	Nguyễn Thị Thùy Linh		
146.		Nghiên cứu thành phần loài và phân bố ấu trùng, cá con họ cá sơn (Ambassidae) và họ cá tráp (Sparidae) tại cửa Ba Lạt, sông Hồng	Nguyễn Thị Huyền Trang		
147.		Sử dụng các bài thực hành thí nghiệm trong dạy học Sinh học 10 thuộc chương trình IGCSE nhằm phát triển năng lực tìm hiểu thế giới sống cho học sinh	Nguyễn Thị Kim Anh		
148.		Xây dựng và sử dụng bản đồ khái niệm tích hợp đa phương tiện trong dạy học chủ đề Sinh sản ở cấp độ tế bào - Sinh học 10	Nguyễn Thị Thu Hoài		
149.		Xây dựng và sử dụng các tiêu chí, công cụ đánh giá năng lực sinh học của học sinh trong dạy học phần Sinh học tế bào – Sinh học 10	Nguyễn Thị Thu Hỷ		
150.		Xây dựng và sử dụng bộ học liệu nhằm phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học phần Sinh học vi sinh vật - Sinh học 10	Vũ Thị Hồng		
151.		Xây dựng và tổ chức hoạt động nhóm tương tác trực tuyến trong dạy học chủ đề “Đa dạng thế giới sống” - Môn Khoa học tự nhiên lớp 6	Đinh Thị Ly		
152.		Xây dựng công cụ đánh giá năng lực giao tiếp, hợp tác của học sinh trong dạy học chủ đề Sinh trưởng và phát triển ở cấp độ cơ thể - Sinh học 11	Bùi Thị Thúy Minh		
153.		Tổ chức dạy học chương Sinh trưởng và phát triển - Sinh học 11 theo mô hình dạy học đảo ngược	Nguyễn Thị Thắm		
154.		Xây dựng và sử dụng học liệu điện tử trong dạy học Chủ đề “Trao đổi	Đinh Tiến Việt		

		chất và Chuyển hoá năng lượng ở sinh vật” – Môn Khoa học tự nhiên 7			
155.		Nghiên cứu sự hiểu biết và chấp thuận tiêm vaccine phòng COVID-19 của người dân ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	Bùi Thị Thúy Hằng		
156.		Thực trạng và biện pháp nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản cho học sinh trường THCS và THPT Tạ Quang Bửu, Hà Nội	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		
157.		Phân tích mối liên quan giữa một số yếu tố xã hội học, lối sống trong thời kì đại dịch COVID-19 với sức khỏe tâm thần của học sinh tại một số trường THPT ở tỉnh Thái Bình	Đào Thị Thùy		
158.		Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Công nghệ 6 ở trường trung học cơ sở	Nguyễn Ngọc Sỹ		
159.		Biện pháp nâng cao hiệu quả tương tác trong dạy học trực tuyến môn Công nghệ THPT	Đỗ Thị Hà Tây		
160.		Phát triển năng lực giao tiếp công nghệ trong dạy học phần vẽ kỹ thuật môn Công Nghệ 11	Đặng Khánh Vân		
161.		Nghiên cứu văn bản các bài biểu trong Bang giao văn tập	Chu Công Thọ		
162.		Nghiên cứu văn bản Lại minh thi tập	Nguyễn Thị Tiếp		
163.		Lập luận trong gameshow truyền hình “Thương vụ bạc tỷ” (Shark Tank Việt Nam)	Vũ Thị Hoi		
164.		Tình thái từ tiếng Việt trong bộ Giáo trình tiếng Việt của Trường Hữu Nghị 80 và một vài đề xuất nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra theo Khung năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài	Trần Thị Hương Lý		
165.		Xây dựng hệ thống bài tập về từ khó trên bình diện ngữ nghĩa (trong 3 bộ sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2 mới)	Đặng Phương Mai		
166.		Thiết kế và triển khai các dự án học tập trong dạy học thơ trữ tình trung đại ở lớp 10	Nguyễn Thị Diệu Khanh		
167.		Vận dụng thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner vào dạy học đọc hiểu văn	Tô Thị Thùy Linh		

		bản Thơ mới (1932 - 1945) ở lớp 11			
168.		Vận dụng mô hình đọc hiểu theo tiến trình ba giai đoạn vào dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam sau năm 1975 ở lớp 12	Phạm Hải Ly		
169.		Thiết kế và triển khai chuyên đề học tập “Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học” ở lớp 11 theo quan điểm tích hợp	Phạm Thu Quỳnh		
170.		Vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 ở lớp 9	Đỗ Thị Thuý		
171.		Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin(môn Ngữ văn) ở lớp 6	Bùi Thị Trang		
172.		Phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh Trung học phổ thông trong việc dạy học thơ trữ tình 1945-1954	Hoàng Thị Trang		
173.		Ý thức nữ quyền trong sáng tác của một số nhà thơ nữ dân tộc thời kì đổi mới	Phạm Lan Anh		
174.		Kí Nguyễn Tham Thiện Kế từ góc nhìn diễn ngôn	Hà Thị Liên		
175.		Yêu dấu của Toni Morrison từ góc nhìn lí thuyết chấn thương	Bùi Vũ Yến Ngọc		
176.		Sáng tác của Olga Tokarczuk từ góc nhìn phê bình nữ quyền	Nguyễn Thị Thắm		
177.		Ngàn mặt trời rực rỡ của Khaled Hosseini từ góc nhìn Phê bình nữ quyền	Đinh Thu Trang		
178.		Nghệ thuật tự sự trong tập truyện ngắn Người tị nạn của Nguyễn Thanh Việt	Lê Thị Thanh Tuyền		
179.		Nghệ thuật trần thuật trong tiểu thuyết Điều kì diệu của tiệm tạp hóa Namiya của Higashino Keigo	Nguyễn Thị Huyền		
180.		Thiên nhiên trong Bốn mùa của M. Prishvin	Nguyễn Thị Tuyết Lan		
181.		Việt Nam với quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2003 -2020)	Vũ Thị Thanh Loan		

182.		Thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề “Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)”, Chương trình 2018, ở trường THPT trên nền tảng Microsoft Teams	Nguyễn Ngọc Ánh		
183.		Thiết kế bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử của học sinh trong dạy học chủ đề “Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)” (Chương trình 2018), ở trường THPT	Trình Ngọc Châm		
184.		Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh trong dạy học các chuyên đề học tập môn Lịch sử, lớp 10 (Chương trình 2018) tại trường THPT chuyên Lương Văn Tuy, Ninh Bình	Trần Thị Hòe		
185.		Sử dụng tư liệu thành văn trong dạy học chủ đề "Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)" (Chương trình 2018), ở trường THPT	Nguyễn Thị Loan		
186.		Tổ chức dạy học trực tuyến chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời kỳ cổ - trung đại” (Chương trình 2018), ở trường THPT Quảng Oai, Hà Nội với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft Teams	Nguyễn Hồng Nga		
187.		Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học chuyên đề “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam” (Chương trình 2018), ở trường THPT Minh Quang (Ba Vì, Hà Nội).	Bùi Thị Lệ Niềm		
188.		Tổ chức dạy học phân hóa chủ đề “Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)”, Chương trình 2018, ở trường Trung học Vinschool (Hà Nội)	Trần Anh Quý		
189.		Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử cho học sinh trong dạy học chương V “Nước Văn Lang, Âu Lạc”, lớp 6, trường THCS – THPT Trần Quốc Tuấn, Hà Nội	Nguyễn Thị Thoan		
190.		Thiết kế và sử dụng thẻ ghi nhớ trong dạy học chủ đề “Văn minh Đông Nam Á” (Chương trình 2018), ở trường THPT	Cao Thị Tươi		
191.		Thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề “Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858)” Chương trình 2018), ở trường THPT	Lê Thị Tuyết		

192.		Quá trình đô thị hoá ở thành phố Bắc Ninh giai đoạn 1997 – 2020	Nguyễn Thị Hoà		
193.		Phát triển cây ăn quả có múi ở huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình	Bùi Thị Thanh Phương		
194.		Đô thị hoá ở huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng giai đoạn 2008 - 2018	Nguyễn Thị Thuỳ Trang		
195.		Nghiên cứu mức sống dân cư ở huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Lê Thị Thanh Vân		
196.		Đánh giá thích nghi đất đai cho một số loài cây lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Thanh Giang		
197.		Nghiên cứu biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Giang	Nguyễn Thị Hà		
198.		Dạy học tích hợp trong môn Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực	Lê Quang Hợp		
199.		Xây dựng và sử dụng tình huống có vấn đề trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực	Trần Thị Liêm		
200.		Sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học phân môn Địa lí 6 ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực.	Nguyễn Thị Thùy Linh		
201.		Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Địa lí 12 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực	Nguyễn Thị Loan		
202.		Biện pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học Địa lí 9 ở trường trung học cơ sở	Lê Thị Thức		
203.		Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh các trường Trung học phổ thông quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Nguyễn Phan Ngọc Ánh		
204.		Phát triển năng lực dạy học cho giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thành phố Huế	Đinh Thị Phương Loan		
205.		Nhận thức về thông tin xấu độc trên mạng xã hội của học sinh trung học cơ sở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	Lê Thị Kim Huệ		

206.		Stress ở cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ trên địa bàn thành phố Hà Nội	Dương Thị Khánh Vy		
207.		Dạy học môn Tự nhiên và xã hội cho học sinh ở trường tiểu học thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thông qua hoạt động trải nghiệm cộng đồng.	Trương Thị Ngọc Bích		
208.		Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn Phổ tự kỷ từ 13-15 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội	Hà Bích Hảo		
209.		Giáo dục lòng nhân ái cho thiếu niên Phật tử huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thông qua hoạt động cộng đồng	Trần Văn Khánh		
210.		Phối hợp các lực lượng xã hội trong phòng chống dịch bệnh cho người dân quận Thanh Xuân, thành Phố Hà Nội	Nguyễn Thị Kim Oanh		
211.		Giáo dục giá trị văn hoá truyền thống cho thiếu niên Phật tử huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thông qua trải nghiệm cộng đồng	Hoàng Thanh Quyên		
212.		Giáo dục phẩm chất trách nhiệm cho thiếu niên Phật tử quận Hoàng Mai Hà Nội	Nguyễn Hữu Thắng		
213.		Tổ chức hoạt động câu lạc bộ cho học sinh trường trung học phổ thông Vinschool Times City dựa vào cộng đồng	Nguyễn Minh Yên		
214.		Kỹ năng quản lí cảm xúc của giáo viên tiểu học trên địa bàn Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Nguyễn Quang Ảnh		
215.		Stress của cha mẹ có con học lớp 1 trong thời gian dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn thành Phố Việt Trì	Nguyễn Văn Đại		
216.		Căng thẳng tâm lý của học sinh lớp 9 khi học trực tuyến ở Quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Đỗ Thị Thu Hương		
217.		Kĩ năng giao tiếp sư phạm của giáo viên với học sinh tiểu học tại Hà Nội	Đỗ Thanh Huyền		
218.		Kỹ năng ứng phó với stress của cha mẹ có con được chẩn đoán rối loạn phổ tự kỷ tại thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	Đặng Thị Linh		
219.		Kỹ năng tham vấn của nhân viên ở Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ	Lê Thị Thảo		

		trẻ em: nghiên cứu trường hợp			
220.		Kỹ năng lắng nghe của cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Trang		
221.		Quản lý giáo dục giá trị văn hoá truyền thống cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	Ngô Thị Bể		
222.		Quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Nguyễn Thị Duyên		
223.		Quản lý xây dựng trường học hạnh phúc ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh theo tiếp cận tham gia	Đào Thị Lan		
224.		Quản lý bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tại các trường tiểu học Vinschool tại TP Hà Nội theo hướng phát triển năng lực tự chủ	Bùi Thị Thanh Nhân		
225.		Khai thác một số phần mềm để thiết kế trò chơi học tập trong dạy học trực tuyến môn Khoa học lớp 4.	Cao Thị Dung		
226.		Rèn kỹ năng viết kiểu bài văn thuật cho HS lớp 4.	Đào Thùy Dương		
227.		Giáo dục lòng đồng cảm cho học sinh lớp 4 thông qua đọc hiểu văn bản truyện	Nguyễn Thị Hà		
228.		Xây dựng ngữ liệu đọc mở rộng phát triển trí tuệ cảm xúc cho học sinh tiểu học.	Lê Thị Hằng		
229.		Tìm hiểu năng lực nghiên cứu cải tiến của giáo viên tiểu học	Đỗ Hồng Hạnh		
230.		Tương tác của giáo viên tiểu học với phụ huynh học sinh	Nguyễn Thị Hạnh		
231.		Kỹ năng quản lý cảm xúc của giáo viên tiểu học	Vũ Thị Hoa		
232.		Thiết kế hệ thống bài tập có nội dung thực tiễn để góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 5	Nguyễn Thị Hương		

233.		Khai thác bản đồ tư duy khi sử dụng phương pháp trực quan trong dạy học môn Toán lớp 4.	Nguyễn Phương Liên		
234.		Biện pháp giáo dục năng lực hợp tác trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	Đỗ Trà My		
235.		Organization of Learning through Play activities toward creating iteration for students in primary school	Đỗ Thị Hồng Ngát		
236.		Sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến cho học sinh tiểu học	Nguyễn Quỳnh Phương		
237.		Kỹ năng giao tiếp của giáo viên với học sinh trong trường tiểu học	Vũ Quỳnh Phương		
238.		Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến ở tiểu học	Nguyễn Thị Lan Thanh		
239.		Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học	Phạm Thị Thu Thảo		
240.		Thích ứng của học sinh tiểu học với hoạt động học tập trực tuyến	Nguyễn Nguyệt Thu		
241.		Vận dụng mô hình “Câu lạc bộ đọc sách” vào dạy học đọc hiểu văn bản truyện ở lớp 4.	Trần Thị Huyền Trang		
242.		Nghiên cứu biện pháp phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học tiểu học	Nguyễn Thị Minh Yên		
243.		Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua hoạt động khám phá làng nghề truyền thống.	Kiều Thị Ngọc Anh		
244.		Biện pháp giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi thông qua hoạt động khám phá thể giới động vật.	Nguyễn Thị Mai Hoa		
245.		Sử dụng trò chơi vận động phát triển tổ chức sức mạnh cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non.	Lý Thị Hương		
246.		Giáo dục kỹ năng so sánh cho trẻ 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với biểu tượng kích thước ở trường mầm non	Đào Thị Trang		

247.		Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Nho Quan A, Tỉnh Ninh Bình.	Quách Thị Vân Anh		
248.		Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Lý Thái Tổ, Tỉnh Bắc Ninh.	Nguyễn Thị Ánh		
249.		Sử dụng kết hợp các phần mềm trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 12 ở Trường THCS và THPT Hà Thành, Hà Nội.	Thân Thị Bích Hào		
250.		Phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 11 ở Trường THPT Nguyễn Bình, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.	Nguyễn Thị Hiền		
251.		Sử dụng sơ đồ dạy học trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.	Nguyễn Trung Hiếu		
252.		Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học nội dung giáo dục pháp luật, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 11 ở Trường THPT Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.	Phạm Thị Thùy Linh		
253.		Phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong dạy học nội dung giáo dục pháp luật, môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Đông Đô, thành phố Hà Nội.	Lương Thị Nga		
254.		Tích hợp giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa trong dạy học môn GDCCD lớp 11 Trường THPT Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	Lê Hồng Nhung		
255.		Vận dụng phương pháp tình huống trong dạy học môn Giáo dục chính trị ở các Trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	Nguyễn Tuấn Phong		
256.		Sử dụng phương pháp tình huống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Việt Nam - Ba Lan	Nguyễn Thị Sửu		
257.		Dạy học tình huống trong môn Giáo dục công dân lớp 6 ở Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành, Đại học Sư phạm Hà Nội.	Võ Trọng Thi		
258.		Giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Minh Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.	Khuất Thị Thu		

259.		Truyền thống y đức của dân tộc Việt Nam	Nguyễn Khả Bắc		
260.		Giá trị đạo đức truyền thống trong “Bình ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi	Cần Lý Bằng		
261.		Sự biến đổi nghi lễ vòng đời của người Tày ở Cao Bằng hiện nay (Qua nghiên cứu nghi lễ cưới hỏi và tang ma)	Hoàng Hạnh Dung		
262.		Ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo đến đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam	Nguyễn Ngọc Dương		
263.		Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của người Thái Trắng ở huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu hiện nay	Nguyễn Lan Hương		
264.		Vấn đề văn hoá tâm linh ở Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội hiện nay	Phùng Thị Thúy Nga		
265.		Tư tưởng triết học trong thơ thiền Trúc Lâm Yên Tử	Bùi Thị Hồng Ngọc		
266.		Triết lý âm dương qua một số công trình kiến trúc tiêu biểu thời Lý ở Hà Nội	Nguyễn Cao Quý		
267.		Giáo dục thẩm mỹ cho học sinh qua môn Giáo dục công dân ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội hiện nay	Nguyễn Hữu Quyết		
268.		Ứng dụng học sâu cho nhận dạng mã container trong quản lý hải quan	Nguyễn Phúc Đồng		
269.		Nghiên cứu phương pháp học đại diện trên đồ thị và ứng dụng cho bài toán phân lớp	Lê Xuân Hiền		
270.		Tiếp cận học máy cho bài toán dự đoán kết quả học tập của sinh viên dựa trên dữ liệu học tập trực tuyến	Trần Hải Long		
271.		Khám phá ngữ nghĩa các danh mục trong Wikipedia	Lê Thị Thanh Thảo		
272.		Hình thành tư duy máy tính cho học sinh THPT thông qua dạy học ngôn ngữ lập trình Python	Đinh Phương Dung		
273.		Dạy học tin học theo định hướng bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện	Đoàn Lan Hương		

		ành Hà Nội			
274.		Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học dựa trên kết quả phân tích dữ liệu điểm học bạ và điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Nguyễn Trung Khánh		
275.		Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tương tác chủ đề F, môn Tin học lớp 6 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	Nguyễn Thành Nam		
276.		Dạy học tin học theo hướng bồi dưỡng năng lực kết nối kiến thức cho học sinh ở trường THPT	Phạm Thị Thêm		
277.		Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho vận động viên bắn súng lứa tuổi 15 - 16 thành phố Hà Nội	Đặng Hồng Hà		
278.		Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho đội tuyển bóng đá nam Trường Tiểu học Vinschool the Harmony Hà Nội	Vũ Văn Hân		
279.		Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào bóng chuyền hơi trên địa bàn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Phạm Thái Hoà		
280.		Lựa chọn biện pháp nâng chất lượng giờ học Giáo dục thể chất chính khóa cho học sinh khối 11 Trường THPT Green City Academy Đan Phượng – Hà Nội	Cao Văn Hùng		
281.		Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam VĐV cầu lông lứa tuổi 15 -16 Thành phố Hà Nội	Trần Duy Khánh		
282.		Nghiên cứu ứng dụng nội dung tập luyện ngoại khoá môn Karatedo cho học sinh Trường Tiểu học Vinschool Time City thành phố Hà Nội	Hồ Văn Núi		
283.		Nghiên cứu lựa chọn hệ thống bài tập phát triển sức mạnh chuyên môn cho vận động viên Jujitsu đội tuyển Quốc gia Việt Nam	Bùi Đình Tiến		
284.		Nghiên cứu bài tập hỗ trợ chuyên môn trong huấn luyện kỹ thuật đập bóng nhanh ở vị trí số 3 cho nữ vận động viên trẻ câu lạc bộ bóng chuyền Thông tin - FLC	Phạm Thị Thu Trang		
285.		Nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân - Hà Nội	Nguyễn Mạnh Tuấn		

286.		Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh bền cho nam VĐV Vật tự do lứa tuổi 17 – 18 Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Hà Nội.	Trần Anh Tuấn		
287.		Lựa chọn bài tập bổ trợ kỹ thuật bơi trườn sấp cho học sinh lứa tuổi 9 – 10 Trường Tiểu học Vinschool Imperia Hải Phòng	Trần Đức Tùng		
288.		Nghiên cứu bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đánh ngã cho nữ VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm huấn luyện Thể dục thể thao Quận Cầu Giấy	Vũ Huy Tùng		
289.		Phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi thông qua chơi	Nguyễn Ngọc Anh		
290.		Quản lí hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi thông qua công cụ giao tiếp bổ trợ và thay thế (AAC)	Nguyễn Thị Thanh Dung		
291.		Giáo dục kĩ năng hoạt động nhóm thông qua tổ chức hoạt động chơi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập	Nguyễn Thị Duyên		
292.		Dạy học phép nhân cho học sinh lớp 2 có khó khăn về học toán bằng phần mềm dạy học	Phan Thế Hải		
293.		Giáo dục hành vi giới tính cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ cuối cấp tiểu học tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt	Trịnh Thị Lê		
294.		Biện pháp hỗ trợ trí nhớ công việc trong dạy học Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật học tập đầu cấp tiểu học	Tạ Thị Mận		
295.		Can thiệp hành vi tăng động ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-5 tuổi theo tiếp cận cấu trúc	Hoàng Thị Nhàn		
296.		Xây dựng mô hình hỗ trợ phụ huynh trong can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phát triển tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Tôn Thất Nhật		
297.		Biện pháp hỗ trợ giáo dục cho học sinh tự kỉ tăng động ở trường chuyên biệt qua các bài tập yoga âm nhạc	Đỗ Thị Minh Phương		
298.		Phát triển kĩ năng tham gia hoạt động nhóm cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi học mầm non hòa nhập	Đỗ Thị Phụng		

299.		Biện pháp can thiệp hành vi ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-6 tuổi trong môi trường chuyên biệt	Nguyễn Thị Quy		
300.		Giáo dục kĩ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ lớp mẫu giáo hòa nhập thông qua tổ chức trò chơi	Trịnh Thị Như Quỳnh		
301.		Truyền thông trong làng xã Việt Nam (trường hợp làng Trung Tự, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội)	Đào Thu Anh		
302.		Bảo tồn và phát huy giá trị di tích khảo cổ thời Đinh - Tiền Lê ở Ninh Bình gắn với phát triển du lịch	Nguyễn Hồng Thủy		
303.		Công tác xã hội cá nhân đối với phụ nữ đơn thân thuộc hộ nghèo tại xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá	Vương Thị Đào		
304.		Công tác xã hội nhóm trong trợ giúp tâm lý cho người bị rối loạn tâm thần đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hoá	Nguyễn Đạo Dụng		
305.		Vai trò vận động kết nối nguồn lực của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ bệnh nhi dưới 6 tuổi tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương	Trần Lan Hương		
306.		Hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người bệnh dân tộc thiểu số tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon tum	Nguyễn Khắc Liêm		
307.		Công tác xã hội nhóm hỗ trợ việc làm đối với phụ nữ khuyết tật vận động tại thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	Trần Thị Thuỳ Linh		
308.		Công tác xã hội cá nhân hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận dịch vụ y tế trên địa bàn phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Phùng Thị Mỹ Lua		
309.		Hoạt động tham vấn phòng ngừa bạo lực học đường đối với học sinh trung học cơ sở tại Trường Marie Curie Hà Nội	Nguyễn Thị Ngân		
310.		Công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ việc làm cho phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá	Lê Thị Nhị		
311.		Huy động nguồn lực cộng đồng trong hỗ trợ hộ gia đình dân tộc Dao thoát nghèo bền vững tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá	Bùi Tuấn Quang		
312.		Công tác xã hội nhóm hỗ trợ cha mẹ có con khuyết tật trí tuệ đang học	Phạm Thị Thu Trang		

		hoà nhập bậc tiểu học tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội			
313.		Công tác xã hội cá nhân trong hỗ trợ trẻ em không nơi nương tựa tại Trung tâm bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hoá	Lê Ngọc Tương		
314.		Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người bệnh có nhu cầu ghép tế bào gốc tạo máu tại Viện huyết học truyền máu trung ương	Phạm Hải Yến		
315.		Using communicative activities in improving students' English grammatical competence: an action research study at a high school in Ba Vi district.	Lê Thị Lan Anh		
316.		Using flipped classroom model in teaching English vocabulary: An experimental study at a high school	Lê Thị Phương Anh		
317.		Exploring uses of social networking sites for professional development by EFL teachers in Vietnam	Nguyễn Ngọc Hải Anh		
318.		Learners' perceptions of using Google Classroom in learning English at a high school in Hanoi	Nguyễn Thị Phương Anh		
319.		An action research study on applying Process-genre approach into teaching English writing at a high school in Nam Dinh	Trần Đức Ánh		
320.		A survey on English grammar learning strategies employed by students at a vocational high school in Hanoi.	Nguyễn Thị Giang		
321.		Young Learners' Engagement in One-to-One Online English Language Teaching and Learning	Phạm Ngân Hà		
322.		A study on the use of learning styles to improve primary students' vocabulary achievement.	Phạm Thu Hà		
323.		The Application of Task-Based Language Teaching in Teaching English Speaking to Lower Secondary School Students: An Action Research Project at an International School in Hanoi.	Lê Thu Hằng		
324.		A study on teachers' awareness and practice in teaching vocabulary at secondary schools in Phu Tho province	Hán Thị Mỹ Hạnh		

325.		Using mind maps to motivate 10th graders in English Grammar lessons at a High school in Hanoi.	Khuất Thị Hạnh		
326.		The English Students' Experiences of Using Fitel Online Platform for Their Learning	Trần Thị Hạnh		
327.		Using brainstorming techniques to improve students' writing skills: An action research project at a high school in Ba Vi	Nguyễn Thị Hè		
328.		Using Quizlet and Google Form in consolidating 12-graders' vocabulary: An action research project in Bac Ninh province	Đào Thu Hiền		
329.		An investigation of the factors influencing non-English majors' development of speaking skills: A mixed-methods study at a vocational college in Vietnam	Nguyễn Thị Minh Hiền		
330.		An evaluation of employing cooperative learning activities in teaching English writing skills to the 10th graders in a High School in Hanoi: Survey research	Vũ Thị Thu Hiền		
331.		Improving Reading Comprehension Skill for Grade 4 Students by Using The PQRS Strategy: Action Research at a Primary School in Hanoi	Trần Thị Diệu Hương		
332.		Using storytelling technique to improve secondary school students' English-speaking skills: An action research project at an English Center in Hanoi	Vi Thị Thắm Hương		
333.		Using self and peer assessment to improve eighth graders' engagement in English speaking lessons	Lương Ngọc Huyền		
334.		Applying interventionist model of dynamic assessment to improve secondary school students' English reading skills: An action research study	Vương Thị Ngọc Lan		
335.		Using debate format to improve students' English speaking ability: An action research project at a Secondary school	Nguyễn Thị Liên		
336.		Adapting reading tasks in the English 11 textbook to enhance students' reading skills: An action study at a high school	Dương Hùng Linh		

337.		Teacher's use of quickwriting to reinforce students' competence in writing an English paragraph: a quasi- experimental research project	Trương Ngọc Linh		
338.		Using language games to improve 10th graders'English speaking skills: An action research project at a school in Ha Noi	Vũ Thị Nhân		
339.		Using digital games to enhance English grammar competence in hybrid learning at a primary school in Hanoi: Action research	Đoàn Thị Hồng Nhung		
340.		Factors influencing grade-10 students' english speaking skills: a survey study at a high school in Vinh Phuc province	Nguyễn Thị Ninh		
341.		An Action Research study on using Youtube videos to improve the student's speaking skills at a junior high school in Phu Tho Province.	Lê Thị Phương		
342.		An investigation into the use of video materials to foster English listening and speaking skills of 12th grade English major students at Bac Giang gifted high school	Phạm Thị Thạch Thảo		
343.		Using the Multiple Intelligences Theory in the Teaching of English Speaking to 10th Graders at a High school in Hanoi: An action research project	Trịnh Ngọc Phương Thảo		
344.		Using the POWER model in teaching English writing skills to 4th graders: An Action Research Study at a primary school in Hanoi	Trương Thị Thu Thảo		
345.		Using interactive word walls to improve english vocabulary for high school students at a high school in Hanoi - An action research project	Đỗ Thị Tình		
346.		Using teacher 's indirect corrective feedback to reduce grammatical errors in writing English descriptive paragraph: An Action Research at a Secondary School in Hanoi	Nguyễn Thu Trang		
347.		Improving English Listening Skills for 5th Graders at a Primary School in Hanoi via Pre-listening Strategies: An Action Research Project	Vũ Thị Xuân		
348.		An exploratory study on the teaching of pre-reading skills to grade-10 students using the New English textbook at a high school in Nam Dinh	Lương Thị Yến		
349.		Dạy học chương "Cung và góc lượng giác - Công thức lượng giác" ở lớp	Hoàng Ngọc Chiến		

		10 theo hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh			
350.		Dạy học chương Tổ hợp - Xác suất ở lớp 11 theo hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận Toán học cho học sinh	Đinh Thị Diệu Linh		
351.		Dạy học chủ đề “Cấp số cộng, cấp số nhân” theo định hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh lớp 11	Hoàng Thị Nhàn		
352.		Tính ổn định của điểm cân bằng dương trong một số mô hình mạng nơ-ron có trễ	Đinh Thu Hương		
353.		Các không gian cầu Caristi–Kirk và Oettli–Théra cùng với ứng dụng	Nguyễn Thị Tuyết Minh		
354.		Dáng điệu tiệm cận nghiệm của một lớp phương trình khuếch tán không cổ điển với hệ số phụ thuộc thời gian	Nguyễn Thị Thanh Thanh		
355.		Tổ chức dạy học bài học STEM "Cảm ứng điện từ" Vật lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh	Nguyễn Quang Hiệp		
356.		Nghiên cứu đa dạng hình thái các loài thuộc giống Rhinogobius Gill, 1859 ở ba khu bảo tồn Bắc Việt Nam	Nguyễn Lê Hoài Thương		
357.		Dạy học Công nghệ 6 theo định hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	Phạm Hà Giang		
358.		Dạy học phần Vẽ kỹ thuật môn Công nghệ lớp 11 theo hướng phát triển năng lực tự học của học sinh	Tổng Thị Ngân		
359.		Dạy học phần Kỹ thuật điện từ môn Công nghệ 12 cho học sinh theo định hướng giáo dục STEM.	Bùi Đào Hồng Nghĩa		
360.		Phát triển năng lực đọc hiểu truyện cổ tích cho học sinh lớp 6 từ đặc trưng thi pháp thể loại	Nguyễn Thị Kim Anh		
361.		Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho người nước ngoài học tiếng Việt (trình độ B1)	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		
362.		Vận dụng mô hình phong cách học tập VARK của Neil Fleming vào dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam sau năm 1975 ở lớp 12	Nguyễn Thị Thái Hà		

363.		Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực ngữ pháp tiếng Việt cho học sinh lớp 6 người Trung Quốc tại Việt Nam	Nguyễn Thị Hoa		
364.		Vận dụng lí thuyết học tập trải nghiệm của David A. Kolb vào dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở lớp 7	Nguyễn Thị Hoài		
365.		Quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Trung Quốc và Việt Nam (1991 - 2021)	Bùi Thu Trang		
366.		Quá trình di dân trong thuộc địa hóa nông nghiệp ở Nam Kỳ 30 năm đầu thế kỷ XX.	Trần Thị Phương Lan		
367.		Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam từ năm 1996 đến năm 2020.	Phạm Thị Quý		
368.		Phòng chống quan lại phạm tội dưới thời vua Tự Đức (1847 - 1883).	Lê Hoàng Uyên		
369.		Phát triển nghề trồng hoa, cây cảnh ở xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Nguyễn Thị Thùy Linh		
370.		Nghiên cứu biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Nam	Hoàng Thị Hiền		
371.		Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí cho học sinh trong dạy học địa lí 6 ở trường trung học cơ sở	Trần Thị Phương Chinh		
372.		Sử dụng Bản đồ tư duy trong dạy học Địa lí 10 ở Trường Trung học phổ thông	Phạm Hữu Nghị		
373.		Phát triển năng lực chủ nhiệm lớp cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	Lê Minh Hiệp		
374.		Phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong dạy học học phần Giáo dục học	Nguyễn Thị Thùy Linh		
375.		Năng lực học tập của học sinh trung học cơ sở trường liên cấp Greenfield trong điều kiện học trực tuyến	Nguyễn Thị Thanh		
376.		Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên Trường Cao Đẳng Du Lịch Hà Nội	Trần Thị Hải Hà		

377.		Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, thông qua các hoạt động trải nghiệm.	Lê Thị Thúy Linh		
378.		Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thông qua hoạt động lễ hội	Đổng Minh Phúc		
379.		Phối hợp các lực lượng xã hội trong giáo dục ý thức tình nguyện vì cộng đồng cho thanh niên Phật tử huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Lê Sơn		
380.		Huy động cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đào Thị Thanh		
381.		Phòng chống bạo lực gia đình đối với trẻ em trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương dựa vào cộng đồng	Kiều Trang		
382.		Động cơ học tập của học sinh cuối cấp trung học phổ thông huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Đoàn Thị Hoa		
383.		Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo tiếp cận năng lực	Bùi Thị Quỳnh Ân		
384.		Quản lý hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo tiếp cận tổ chức biết học hỏi.	Đào Xuân Anh		
385.		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh ở các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thông qua hoạt động trải nghiệm	Ninh Thị Thu Anh		
386.		Quản lý dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo phương thức trực tuyến.	Phạm Quỳnh Anh		
387.		Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục 2018	Phạm Văn Bằng		

388.		Tổ chức bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Thị Bích		
389.		Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Phạm Văn Bình		
390.		Quản lý giáo dục năng lực tự chủ và tự học cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Vũ Văn Bộ		
391.		Quản lý dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 ở các trường tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực học sinh	Trương Văn Cẩn		
392.		Quản lý dạy học môn Toán lớp 1 ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực học sinh	Trần Thị Chà		
393.		Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo định hướng phân luồng	Trần Anh Công		
394.		Quản lý hoạt động học môn Tiếng Anh của học sinh các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực.	Vũ Thị Cúc		
395.		Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Văn Dân		
396.		Quản lý dạy học môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo định hướng STEM	Đặng Đình Diệt		
397.		Quản lý phối hợp nhà trường với gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19	Đỗ Thị Dịu		
398.		Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3 tuổi người dân tộc thiểu số ở các trường mầm non Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Thụy Khải Đoan		
399.		Quản lý dạy học trực tuyến ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh hiện nay	Trịnh Văn Đức		

400.		Quản lý thực hiện chương trình giáo dục tại trường mầm non Golden Wall, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo quan điểm giáo dục STEAM.	Lê Thị Thanh Dung		
401.		Quản lý giáo dục thẩm mỹ cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo hướng trải nghiệm	Nguyễn Thị Dung		
402.		Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh đáp ứng yêu cầu trường học an toàn ở các trường tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.	Nguyễn Thị Ngọc Dung		
403.		Quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ trong các trường mầm non thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo hướng trải nghiệm.	Phạm Thị Dung		
404.		Quản lý hoạt động tạo hình của trẻ mẫu giáo trong các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực.	Nguyễn Thị Duyên		
405.		Quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ trong các trường mầm non huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng theo hướng phối hợp với gia đình	Đỗ Thị Hương Giang		
406.		Quản lý hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	Nguyễn Thị Giang		
407.		Quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên ở các trường tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Trần Văn Giáp		
408.		Quản lý bồi dưỡng năng lực chủ nhiệm lớp cho giáo viên các trường trung học cơ sở tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thị Hà		
409.		Quản lý giáo dục kỹ năng sinh tồn cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Nguyễn Thị Hà		
410.		Quản lý dạy học Tiếng Anh ở các trung tâm ngoại ngữ ngoài công lập thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo mô hình học tập trải nghiệm.	Nguyễn Thị Ngọc Hà		
411.		Quản lý hoạt động nghiên cứu bài học ở tổ chuyên môn trong các trường THCS huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực dạy học	Nguyễn Thị Thanh Hải		

412.		Quản lý giáo dục hành vi sử dụng mạng xã hội cho học sinh các trường THCS thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo tiếp cận phối hợp.	Vũ Mạnh Hải		
413.		Quản lý hoạt động dạy học theo chủ đề môn Ngữ văn lớp 6 ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Hoàng Thị Thu Hằng		
414.		Quản lý phát triển văn hoá tổ chức ở các trường trung học phổ thông ngoài công lập huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng thương hiệu nhà trường	Phùng Thị Hằng		
415.		Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển tính tự lập.	Đinh Thị Hạt		
416.		Quản lý bồi dưỡng năng lực thực hiện chương trình môn học cho giáo viên ở các trường Trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.	Lê Trung Hậu		
417.		Quản lý hoạt động thực hành lâm sàng của sinh viên ngành điều dưỡng trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh theo tiếp cận năng lực	Bùi Thị Hiền		
418.		Tạo động lực làm việc cho giáo viên các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay.	Nguyễn Thị Hiếu		
419.		Quản lý dạy học tại các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo phương thức trực tuyến.	Nguyễn Như Hoa		
420.		Tổ chức đánh giá năng lực cho tổ trưởng chuyên môn các trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Văn Hoài		
421.		Quản lý giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thông qua hoạt động trải nghiệm.	Nguyễn Hải Hoàn		
422.		Quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho trẻ ở các trường mầm non quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Thị Hồng		
423.		Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	Lê Thị Huệ		

424.		Quản lý hoạt động giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid 19.	Nguyễn Thị Huệ		
425.		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Đại học Thương Mại đáp ứng chuẩn đầu ra.	Nguyễn Thị Huệ		
426.		Quản lý dạy học Ngữ văn tại các trường Trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo hướng phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh.	Phạm Mạnh Hùng		
427.		Quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống bạo lực học đường ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn tỉnh Hải Dương trong bối cảnh hiện nay.	Phạm Văn Hùng		
428.		Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trường trung học cơ sở ở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	Vũ Trí Hùng		
429.		Quản lý giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh các trường trung học phổ thông quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo định hướng phát triển bền vững	Đào Thị Vân Hương		
430.		Quản lý giáo dục năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thông qua dạy học môn tự nhiên và xã hội	Nguyễn Thị Mai Hương		
431.		Quản lý hoạt động giáo dục theo chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng trải nghiệm.	Nguyễn Thị Minh Hương		
432.		Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thị Thu Hương		
433.		Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh lớp 2 ở các trường tiểu học quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Lê Thị Hường		
434.		Quản lý dạy học môn Khoa học Tự nhiên lớp 6 ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng phát triển năng lực thực hành	Nguyễn Thị Thu Hường		
435.		Tạo động lực làm việc cho giáo viên các trường trung học cơ sở vùng khó khăn huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng	Phạm Thị Hường		

436.		Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng giáo dục kỹ thuật tích cực cho giáo viên tại hệ thống trường mầm non SAKURA MONTESSORI, Thành phố Hà Nội.	Lương Thanh Huyền		
437.		Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường Tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Ngô Thị Thu Huyền		
438.		Quản lý bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp cho giáo viên mầm non cốt cán thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Nguyễn Thị Huyền		
439.		Quản lý xây dựng văn hóa ứng xử cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo tiếp cận phối hợp.	Nguyễn Thị Thu Huyền		
440.		Quản lý phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Phù Thị Thanh Huyền		
441.		Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán ở các trường trung học cơ sở Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Nguyễn Trung Kiên		
442.		Quản lý dạy học môn toán lớp 2 tại các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề	Trần Thị Lai		
443.		Quản lý bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục mầm non cho giáo viên tại hệ thống mầm non SASUKE Thành phố Hà Nội.	Nguyễn Thị Lan		
444.		Quản lý hoạt động giáo dục ở các trường mầm non huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm	Nguyễn Thị Lan		
445.		Quản lý dạy học môn Toán ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực.	Nguyễn Xuân Lập		
446.		Quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ ở các trường mầm non quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hướng lấy trẻ làm trung tâm	Đặng Thị Liễu		
447.		Quản lý dạy học trải nghiệm ở lớp 5 các trường tiểu học huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Bùi Thị Loan		

448.		Quản lý xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Bùi Thị Luận		
449.		Quản lý hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ ở các trường mầm non huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng theo hướng phối hợp	Đào Thị Lý		
450.		Quản lý dạy học môn Toán lớp 1 ở các trường tiểu học Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực.	Phạm Thị Lý		
451.		Quản lý dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng trải nghiệm.	Đào Thu Mai		
452.		Quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục giới tính cho học sinh ở các trường THCS huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Mai		
453.		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thông qua hoạt động xã hội	Trần Thị Mai		
454.		Quản lý phát triển năng lực hợp tác cho học sinh các trường tiểu học huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thông qua hoạt động trải nghiệm	Đỗ Thanh Mến		
455.		Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng hợp tác ở các trường Tiểu học thành phố Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh	Ngô Thanh Mến		
456.		Quản lý dạy học môn tin học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Lương Thị Minh		
457.		Quản lý phối hợp các lực lượng trong giáo dục phòng tránh bắt nạt trực tuyến cho học sinh Trung học phổ thông ngoài công lập Thành phố Hà Nội	Trần Huyền My		
458.		Quản lý giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thông qua hoạt động trải nghiệm	Đỗ Thị Nga		
459.		Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh theo định hướng phát triển năng lực giáo viên	Trần Thị Ngà		
460.		Quản lý dạy học môn Tự nhiên và xã hội ở các trường tiểu học thị xã	Nguyễn Thị Ngân		

		Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực			
461.		Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch dạy học cho giáo viên các trường tiểu học huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Trần Thị Ngân		
462.		Quản lý tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Quang Ngọc		
463.		Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng môi trường giáo dục cho giáo viên ở các trường mầm non huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.	Đặng Thị Nguyệt		
464.		Quản lý bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp tại trường THCS & THPT Nguyễn Siêu, TP Hà Nội theo hướng phát triển năng lực hợp tác	Nguyễn Thị Thanh Nhân		
465.		Quản lý dạy học ở trường tiểu học theo hướng khuyến khích giáo viên tự học tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Nhị		
466.		Quản lý bồi dưỡng năng lực kiểm tra, đánh giá cho giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực	Bùi Văn Nhíp		
467.		Quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ	Nguyễn Thị Nhung		
468.		Quản lý hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với phụ huynh học sinh ở các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.	Nguyễn Thị Phương Nhung		
469.		Quản lý thiết bị dạy học và công nghệ theo yêu cầu dạy học ở các trường THCS huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay	Trần Thị Tuyết Nhung		
470.		Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở trường mầm non quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trong bối cảnh hiện nay.	Lê Thị Kim Oanh		
471.		Quản lý hoạt động dạy học tại các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực tin học của học sinh	Mạc Thị Kim Oanh		

472.		Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 6 ở các trường THCS huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Phạm Quý Phi		
473.		Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Lê Văn Phong		
474.		Quản lý hoạt động dạy môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng phát triển năng lực học sinh	Dương Thị Phú		
475.		Quản lý sự thay đổi hoạt động dạy học ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đoàn Văn Phúc		
476.		Quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh lớp 1 tại các trường tiểu học Quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống	Lưu Thị Chính Phương		
477.		Quản lý đào tạo lưu học sinh Lào tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo hướng đảm bảo chất lượng.	Nguyễn Thị Thu Phương		
478.		Quản lý dạy học môn Tự nhiên và xã hội ở các trường tiểu học quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo hướng trải nghiệm.	Nguyễn Thị Minh Phượng		
479.		Quản lý hoạt động trải nghiệm lớp 1,2 ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo hướng xã hội hóa.	Nguyễn Văn Quân		
480.		Quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tại các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Nguyễn Thị Quyên		
481.		Quản lý dạy học môn Toán cho học sinh lớp 2 ở các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo định hướng phát triển năng lực	Nguyễn Thị Thanh Quyên		
482.		Quản lý giáo dục phẩm chất trách nhiệm cho học sinh các trường THCS huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Hùng Sơn		
483.		Quản lý bồi dưỡng năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh cho giáo viên ở các trường tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo chuẩn nghề	Phạm Thị Sơn		

		nghiệp.			
484.		Quản lý dạy học môn Tiếng Anh ở các trường Tiểu học huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh	Trương Đức Sỹ		
485.		Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng nghề nghiệp.	Nguyễn Thị Tâm		
486.		Quản lý dạy nghề cho học sinh Trung học phổ thông theo tiếp cận năng lực tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Việt Thắng		
487.		Tổ chức xây dựng quy trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Phan Văn Thành		
488.		Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Trần Thị Thảo		
489.		Quản lý dạy học trực tuyến ở các trường trung học cơ sở quận Kiến An, thành phố Hải Phòng trong bối cảnh hiện nay.	Trần Thị Tho		
490.		Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo tiếp cận tham gia	Nguyễn Văn Thọ		
491.		Quản lý hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Lê Thị Thoa		
492.		Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 6 ở các trường trung học cơ sở huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo hướng gắn với thực tiễn đời sống	Nguyễn Anh Thu		
493.		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5, 6 tuổi tại các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Thu		
494.		Quản lý thực hiện chuyên đề phát triển vận động cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non trong huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Thúc		
495.		Tổ chức bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện An Dương, thành phố	Đặng Kiều Thuý		

		Hải Phòng trong bối cảnh hiện nay.			
496.		Quản lý xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn ở các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.	Nguyễn Thị Thuý		
497.		Quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng theo định hướng phân luồng.	Nguyễn Thị Thuý		
498.		Quản lý tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện An Lão - Thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển kỹ năng sống	Trần Thị Thuý		
499.		Quản lý hoạt động dạy học khối lớp 1 ở các trường Tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo tiếp cận quản lý sự thay đổi	Lưu Thị Thanh Thuý		
500.		Quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường trung học cơ sở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông	Nguyễn Thị Thuý		
501.		Quản lý bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường cho hiệu trưởng các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Nguyễn Thu Thuý		
502.		Quản lý dạy học trực tuyến môn Toán cho khối 4 tại các trường tiểu học thuộc cụm trường An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.	Nguyễn Thị Phương Thuý		
503.		Quản lý hoạt động dịch vụ công cho lưu học sinh tại trung tâm hỗ trợ Đào tạo Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bùi Thị Thu Thủy		
504.		Quản lý xây dựng văn hóa ứng xử tại hệ thống Mầm non Sasuke, thành phố Hà Nội	Đoàn Thị Bích Thủy		
505.		Quản lý lưu học sinh Việt Nam ở các nước Đông Âu của Cục hợp tác Quốc Tế, Bộ Giáo dục Đào Tạo	Lê Thanh Thủy		
506.		Quản lý dạy học môn Toán lớp 1 ở các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo định hướng phát triển năng lực	Bùi Văn Tiến		
507.		Quản lý hoạt động nghiên cứu bài học môn Tiếng Việt lớp 3 ở các trường tiểu học thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đỗ Thị Thủy Trang		

508.		Quản lý giáo dục văn hóa đọc cho học sinh tiểu học Quận Đống Đa - thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.	Phạm Thị Hiền Trang		
509.		Quản lý giáo viên chủ nhiệm lớp trong các trường tiểu học thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo tiếp cận năng lực	Nguyễn Văn Tú		
510.		Quản lý bồi dưỡng văn hóa sư phạm cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Ngô Ngọc Tuấn		
511.		Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng phân luồng giáo dục	Đỗ Thị Tươi		
512.		Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Thị Khánh Vân		
513.		Quản lý đội ngũ giáo viên trẻ ở các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Nguyễn Thị Thuý Vân		
514.		Phát triển năng lực quản lý sự thay đổi cho hiệu trưởng ở trường trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Quốc Vinh		
515.		Quản lý dạy học môn âm nhạc ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực thẩm mỹ	Nguyễn Thị Vui		
516.		Phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên ở các trường mầm non huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thị Xoan		
517.		Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 4 thông qua hệ thống bài tập.	Vũ Thị Ngọc Bích		
518.		Xây dựng hệ thống bài tập luyện viết sáng tạo cho học sinh lớp 3 theo nguyên tắc tích hợp.	Hoàng Minh Ngọc		
519.		Vận dụng phương pháp dạy học theo trạm môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 theo hướng phát triển năng lực.	Đỗ Thị Thật		
520.		Biện pháp gây hứng thú cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với viết chữ ở trường	Phạm Thị Chải		

		mầm non.			
521.		Biện pháp phát triển vốn từ Tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi dân tộc Tày – Nùng thông qua hoạt động kể chuyện.	Nguyễn Sao Chi		
522.		Sử dụng trò chơi đóng vai theo chủ đề giáo dục hành vi đạo đức cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi	Ngô Thị Trang		
523.		Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 11 ở Trường THPT Nguyễn Huệ, Tỉnh Nam Định.	Bùi Thị Hoa		
524.		Tư tưởng biện chứng trong đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hiền		
525.		Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện nay	Trần Thị Tứ		
526.		Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên K24 Học viện Ngân Hàng	Lê Văn Bình		
527.		Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ đội tuyển bóng rổ Trường THPT Vinschool Times city Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Dương		
528.		Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nâng cao thành tích môn Nhảy xa kiểu uốn thân cho nữ học sinh khối 12 Trường THPT Bất Bạt - Ba Vì - Hà - Nội	Vũ Thị Thu Hiền		
529.		Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh chuyên môn cho học sinh U10 -11 đội tuyển bóng đá nam Trường Tiểu học Dịch Vọng A – Cầu Giấy - Hà Nội	Phạm Thế Hưng		
530.		Nghiên cứu bài tập phát triển sức bật cho nữ vận động viên tuyển trẻ tại câu lạc bộ bóng chuyền Thông tin - FLC	Nguyễn Trọng Linh		
531.		Lựa chọn trò chơi vận động nâng cao hiệu quả hoạt động Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non lứa tuổi 4 - 5 Trường Quốc tế Singapore	Đỗ Văn Phú		
532.		Ứng dụng bài tập trò chơi vận động nâng cao thể lực cho học sinh khối 4 Trường Tiểu học Vinschool The Harmony Hà Nội	Phạm Hoài Phước		

533.		Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học cơ sở Phan Chu Trinh, Hà Nội	Ngô Tiên Tâm		
534.		Nghiên cứu biện pháp khắc phục trạng thái tâm lý xấu trước thi đấu cho nữ vận động viên Pencak Silat Seni lứa tuổi 15-17 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội	Vũ Thị Thảo		
535.		Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho học sinh THPT Vinschool The Harmony	Vi Quang Thới		
536.		Nghiên cứu các bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV bóng rổ lứa tuổi 15- 16 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao thành tích cao Hà Nội	Dư Khắc Tiệp		
537.		Giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục cho trẻ khuyết tật trí tuệ học hòa nhập ở lớp 4-5 trường tiểu học	Quách Tú Anh		
538.		Sử dụng trò chơi phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ 5-6 tuổi	Nguyễn Thị Hà		
539.		Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ theo chủ đề cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi ở trường chuyên biệt	Lê Thị Hằng		
540.		Hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 5-6 tuổi trong trường mầm non hòa nhập thông qua hoạt động trải nghiệm	Phạm Minh Hằng		
541.		Xây dựng quy trình huấn luyện cha mẹ trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi can thiệp cho con tại gia đình	Phạm Thị Hương		
542.		Tổ chức hoạt động điều hòa cảm giác trong can thiệp hành vi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi	Nguyễn Thị Kim Liên		
543.		Phát triển kỹ năng so sánh cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán ở trường mầm non hòa nhập	Đỗ Thị Loan		
544.		Biện pháp nâng cao kỹ năng của giáo viên trong tổ chức hoạt động hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển lứa tuổi mẫu giáo	Nguyễn Thu Phương		
545.		Biện pháp hỗ trợ phát triển kỹ năng liên cá nhân thông qua vận dụng các phương pháp can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-5 tuổi trong trung	Phan Thị Thu		

		tâm chuyên biệt			
546.		Sử dụng trò chơi nhằm phát triển mối quan hệ bạn bè cho học sinh rối loạn tăng động giảm chú ý học lớp một hòa nhập	Phạm Thị Thuỳ		
547.		Biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 2-3 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ tại gia đình	Nguyễn Thị Trang		
548.		Biện pháp quản lí cảm xúc cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ tuổi trung học cơ sở	Nguyễn Quốc Vượng		
549.		Giáo dục thái độ chấp nhận của trẻ 5-6 tuổi với bạn khuyết tật trong lớp mẫu giáo hòa nhập	Lê Vũ Tường Vy		
550.		Hoạt động hỗ trợ tâm lý cho cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 tại Trung tâm tư vấn và giáo dục hoà nhập Gia An, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Lương Thị Hằng		
551.		Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho phụ nữ khuyết tật ở độ tuổi lao động tại xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Nguyễn Thị Thu Hằng		
552.		Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người mắc bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối điều trị lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Bạch Mai	Lưu Xuân Hào		
553.		Hoạt động công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Vạn Hoà, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá	Trần Thị Hoa		
554.		Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ bệnh nhân lao có khó khăn về tâm lý tại Bệnh viện 71 Trung ương	Trịnh Thị Hoà		
555.		Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế hộ gia đình tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Lê Thị Lê		
556.		Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giáo dục kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Newton Goldmark, Hà Nội	Lê Thị Thuỳ Linh		
557.		Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ gia đình bệnh nhi người dân tộc thiểu số đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Nhi trung ương	Nguyễn Thị Hồng Nhung		

558.		Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai	Lê Thị Sen		
559.		Huy động sự tham gia của cộng đồng trong phòng ngừa đuối nước cho trẻ em tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.	Lê Thị Tâm		
560.		Công tác xã hội cá nhân với phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới tại Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hoá	Nguyễn Thị Thủy		
561.		Quản lý trường hợp đối với trẻ em mồ côi tại Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Ninh Bình	Lê Thị Thanh Trang		
562.		Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học mỹ thuật 5 ở một số trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Hương Nhung		
563.		Về những giá trị nguyên tố của đa thức chia đường tròn	Nguyễn Thị Lan Anh		
564.		Về hệ số của đa thức chia đường tròn	Thị Văn Bằng		
565.		Một số tính chất của phức bậc liên kết với ideal đơn thức	Nguyễn Thị Nga		
566.		Tính nguyên tố và sự nhân tử hóa của các số Fermat	Nông Thị Thanh Ngân		
567.		Mở đầu về bài toán nội suy NEVANLINNA-PICK	Nguyễn Hải Nam		
568.		Bất đẳng thức kiểu Brunn-Minkowski cho ma trận	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn		
569.		Một số bài toán về chia miền và bao phủ các hình trong không gian Euclid	Phạm Tất Dũng		
570.		Phân loại các nhóm con hữu hạn của nhóm $SO(3)$	Nguyễn Hoàng Thanh		
571.		Về số đường thẳng kết nối thường của một tập hữu hạn điểm trong không gian Affine phức	Nguyễn Huyền Trang		
572.		Về điều kiện tổng bậc để đồ thị không chứa đồ thị con hình sao có cây bao trùm có bậc bị chặn	Nguyễn Thu Trang		

573.		Mặt phẳng Afine và mặt phẳng xạ ảnh trong hình học liên thuộc	Nguyễn Tuấn Vỹ		
574.		Xây dựng kế hoạch bài dạy nội dung tổ hợp - xác suất ở lớp 11 theo định hướng phát triển năng lực học sinh	Chu Thị Vân Anh		
575.		Dạy học phương trình lượng giác ở lớp 11 theo định hướng giáo dục STEM	Đinh Thu Hiền		
576.		Dạy học chủ đề đo lường ở môn Toán lớp 6 bằng tiếng Anh theo hướng tích hợp giữa nội dung và ngôn ngữ	Phạm Thanh Loan		
577.		Dạy học giải bài tập về tứ giác nội tiếp ở lớp 9 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh	Dương Thùy Ly		
578.		Vận dụng phương pháp tranh luận khoa học trong dạy học đạo hàm ở lớp 11 theo hướng phát triển năng lực học sinh	Nguyễn Hà Nguyên		
579.		Thiết kế một số tình huống dạy học Hình học 10 theo hướng học sinh kiến tạo tri thức	Cần Lan Phương		
580.		Kết hợp dạy học trực tuyến và trực tiếp nội dung tam giác ở lớp 7	Phạm Thị Ánh Sương		
581.		Dạy học nội dung vectơ ở lớp 10 theo hướng kết nối với thực tiễn	Hà Thị Thu Trà		
582.		Vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin trong môn toán ở lớp 9	Phạm Thị Thu Trang		
583.		Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tích cực hóa hoạt động của học sinh trong dạy hình học 10 ở nước Lào	Jounny PHOUTTHAVONG		
584.		Dự báo: Nguyên lý và thực hành	Đặng Phước Thiên		
585.		Phương trình vi phân ngẫu nhiên được truyền động bởi quá trình Poisson phức hợp	Phạm Trung Hiếu		
586.		Phương trình vi phân Riccati với giá trị Quaternion	Nguyễn Ngọc Hoà		
587.		Ổn định hóa hệ Navier-Stokes hai chiều	Nguyễn Tiến Hoàng		

588.		Cấu trúc xấp xỉ trong các không gian Branges và Rovnyak	Lê Thu Thuý		
589.		Dạng điều nghiệm của một lớp phương trình Parabolic suy biến với số hạng phi tuyến tăng trưởng tùy ý	Phí Mạnh Tiến		
590.		Ước lượng phân rã đều cho các nghiệm của một lớp bất đẳng thức tích phân có trễ	Nguyễn Thị Duyên		
591.		Dạng điều tiệm cận nghiệm của lớp phương trình Brinkman-Forchheimer đối lưu ba chiều chứa trễ hữu hạn	Đào Thị Mai Phương		
592.		Sự liên tục của bao của họ các hàm đa điều hòa dưới không bị chặn	Bùi Thu Trang		
593.		Toán tử hợp và toán tử hợp có trọng trên không gian Newton	Vouayang XIONGXENGKAMAR		
594.		Bao lỗi trực giao liên thông của tập hữu hạn điểm trong mặt phẳng	Nguyễn Thị Thuý Dương		
595.		Về một phương trình sai phân dạng phân thức	Nguyễn Thị Hà		
596.		Tính ổn định nghiệm của một mô hình Cournot đa trễ	Đặng Thu Thuý		
597.		Phương pháp ước lượng tham số đường cong đặc trưng trong lý thuyết ứng đáp câu hỏi	Nguyễn Thu An		
598.		Phân tích tính chất ổn định của các hệ chuyển mạch suy biến tuyến tính với hệ số hằng	Trương Thị Chuyên		
599.		Nguyên lý Pontryagin cho bài toán điều khiển tối ưu đối với hệ Navier-Stokes ba chiều	Nguyễn Thị Hương		
600.		Một số thuật toán tiến hoá tự nhiên	Vũ Mạnh Huy		
601.		Cơ sở lý thuyết của thuật toán CMA-ES từ lý thuyết hình học thông tin	Hoàng Đức Khánh		
602.		Phương pháp tuyến tính tổng quát giải phương trình vi phân	Nông Thùy Linh		

603.		Phương pháp ước lượng năng lực thí sinh trong lý thuyết ứng đáp câu hỏi	Ngô Tôn Nhật Minh		
604.		Dáng điệu tiệm cận nghiệm của một số mô hình tăng trưởng kinh tế bán cổ điển có trễ	Hoàng Tuấn Nghĩa		
605.		Một số tính chất của hàm giá trị tối ưu của bài toán tối ưu tuyến tính nón	Trịnh Thị Ánh Ngọc		
606.		Một số tính chất của phương trình điện báo không địa phương siêu chậm	Thái Thị Khánh Nhung		
607.		Tính chính quy và tính ổn định của điều khiển tối ưu cho hệ Navier-Stokes hai chiều	Tạ Thị Kim Oanh		
608.		Tính P-ổn định của phương pháp Nystrom tuyến tính tổng quát cho phương trình vi phân cấp 2	Vũ Thị Oanh		
609.		Giải số phương trình vi phân ngẫu nhiên bằng phương pháp Runge-Kutta hai bước	Nguyễn Thị Như Quỳnh		
610.		Một số vấn đề về phương trình sai phân Riccati	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		
611.		Bài toán giá trị cuối đối với phương trình kiểu Rayleigh - Stokes nửa tuyến tính	Đoàn Thị The		
612.		Giải xấp xỉ phương trình đàn hồi bằng Phương pháp phần tử hữu hạn và ứng dụng trong công nghiệp	Nguyễn Thị Hoài Thương		
613.		Tính ổn định phi tuyến của mô hình dịch tễ SEIR phản ứng - khuếch tán	Phạm Thu Trang		
614.		Độ lệch đối ngẫu của các bài toán tối ưu lồi có ràng buộc trên không gian định chuẩn	Dương Thị Xoan		
615.		Trò chơi phòng thủ cảnh sát - cướp trên đồ thị khi cướp thâm nhập từ một chu trình	Nguyễn Hải Yến		
616.		Xây dựng và sử dụng phương tiện dạy học kỹ thuật số trong dạy học "Dao động cơ" - Vật Lí 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh	Nguyễn Xuân Độ		

617.		Tổ chức dạy học ngoại khóa Vật Lí "Thí nghiệm mô phỏng và phân tích video về dao động cơ" nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh	Hồ Hữu Nhật Duy		
618.		Xây dựng và sử dụng các bài tập có nội dung thực tiễn về các định luật bảo toàn - Vật Lí 10 trong dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh	Nguyễn Thị Hà		
619.		Vận dụng mô hình STSE trong dạy học chủ đề "Năng lượng" môn Khoa học tự nhiên 6 nhằm phát triển năng lực khoa học tự nhiên của học sinh	Cần Thị Hào		
620.		Giáo dục năng lực tự học của học sinh trong dạy học nội dung "Năng lượng và cuộc sống" - Khoa học tự nhiên 6	Phạm Thị Thanh Hiệp		
621.		Xây dựng thiết bị dùng trong bài học STEM "Dao động tắt dần, hiện tượng cộng hưởng" - Vật lí 11	Nguyễn Thị Phương Lan		
622.		Tổ chức dạy học chủ đề "Lực và chuyển động" - Khoa học tự nhiên 6 theo mô hình dạy học B-learning	Lê Đình Nam		
623.		Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm nội dung "Các ứng dụng của vật lí trong một số ngành nghề"- Vật lí 10	Phan Thị Thu Phương		
624.		Xây dựng và sử dụng một số thí nghiệm ghép nối với điện thoại thông minh trong dạy học chủ đề "Mở đầu về điện từ học" - Vật Lí 11 nhằm bồi dưỡng năng lực thực nghiệm	Nguyễn Thị Quyên		
625.		Tổ chức bài học STEM "Các định luật bảo toàn" - Vật Lí 10 theo dạy học kết hợp nhằm bồi dưỡng năng lực số của học sinh	Nguyễn Thị Hải Yến		
626.		Nghiên cứu hiệu ứng SERS và chuyển đổi quang nhiệt dựa trên cấu trúc micro/nano có trong tự nhiên	Nguyễn Huyền Trang		
627.		Chế tạo cell điện hoá và nghiên cứu phản ứng điện hoá của một số vật liệu bằng phương pháp In situ Raman	Bùi Hồng Kỳ		
628.		Cơ sở của mẫu nguyên tử và ứng dụng trong vật lí phổ thông	Phạm Đình Hoàn		
629.		Sự sinh U-hạt vectơ từ va chạm γe^- , $\gamma \tau^-$ khi chùm e^- , τ^- phân cực trong mô hình Vật lí U-hạt	Nguyễn Thị Hà Trang		

630.		Quyền lực của người điều khiển trong viễn chuyển lượng tử qua trạng thái X của ba qubit	Trần Văn Hoà		
631.		Mô phỏng động lực học phân tử về đặc trưng cơ tính của hợp kim CuNi thông qua phép phân tích các Simplex	Hoàng Thị Thu Hương		
632.		Ứng dụng thuật toán biến phân lượng tử để nghiên cứu mô hình Ising	Trần Công Lâm		
633.		Sự sinh U-hạt vectơ từ va chạm γe^- , $\gamma \tau^-$ khi không xét tới sự phân cực của chùm e^- , τ^- trong mô hình Vật lí U-hạt	Quản Thị Phương		
634.		Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống tiểu đường của cây Vông nem (<i>Erythrina variegata</i>) ở Hà Nội	Savanchith XAYAVONG		
635.		Nghiên cứu thiết kế vật liệu trên cơ sở nano carbon ứng dụng trong xử lý 2,4-D bằng các tính toán hóa lượng tử	Nguyễn Thúy Hằng		
636.		Nghiên cứu tổng hợp hệ composite trên cơ sở CeO ₂ và TiO ₂ mang trên carbon mao quản trung bình ứng dụng làm chất xúc tác quang cho xử lý môi trường ô nhiễm	Trịnh Thị Kim Oanh		
637.		Tổng hợp vật liệu Cu ₂ O-BiVO ₄ bằng phương pháp điện hóa ứng dụng làm photoanode cho quá trình phân tách nước	Phạm Tiến Thanh		
638.		Nghiên cứu cơ chế phản ứng của gốc methylidyne (.CH) với propyl alcohol (n-C ₃ H ₇ OH) bằng phương pháp hóa học tính toán	Nguyễn Thị Thanh		
639.		Nghiên cứu xử lí chất màu Rhodamine B bằng hệ peroxocarbonic acid	Nguyễn Hoài Thu		
640.		Nghiên cứu cấu trúc hình học, cấu trúc điện tử của cluster nhôm pha tạp kim loại chuyển tiếp dãy 3d bằng phương pháp hóa học tính toán	Hoàng Trung Kiên		
641.		Tổng hợp và khảo sát tính chất quang, xúc tác quang của vật liệu nano CeO ₂ : Eu ³⁺ , Al ³⁺	Lê Hồng Liên		
642.		Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và tính chất phức chất đa nhân của nguyên tố đất hiếm với phối tử họ β -diketone và N-oxit	Trần Hồng Nga		
643.		Nghiên cứu tổng hợp, đặc trưng cấu trúc và hoạt tính xúc tác của phức	Hà Kiều Trang		

		chất platinum(II) chứa safrole và vật liệu nano Pt/Nb2O5			
644.		Sử dụng bài tập hóa học trong dạy học chủ đề Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học - Hóa học 10 nhằm phát triển năng lực nhận thức hóa học cho học sinh	Nguyễn Thị Chính		
645.		Đánh giá năng lực khoa học tự nhiên thông qua xây dựng bộ công cụ đánh giá quá trình trong dạy học chủ đề "Chất và sự biến đổi của chất" - môn Khoa học tự nhiên 6	Đỗ Minh Đức		
646.		Sử dụng bài tập hóa học trong dạy học chủ đề Aldehyde- Ketone- Carboxylic acid - Hóa học 11 nhằm phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học cho học sinh	Nguyễn Thị Dung		
647.		Đánh giá năng lực khoa học tự nhiên thông qua bộ đề kiểm tra đánh giá định kì môn Khoa học tự nhiên 6	Chữ Thị Thu Huyền		
648.		Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phần hóa học vô cơ lớp 12 nhằm giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	Nguyễn Lệ Quyên		
649.		Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong dạy học chủ đề “Cân bằng trong dung dịch nước” Hóa học 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh	Nguyễn Thị Thu		
650.		Xây dựng đề kiểm tra đánh giá định kì môn Hóa học lớp 10 nhằm đánh giá năng lực hóa học của học sinh	Vũ Thị Hoài Thu		
651.		Xây dựng và sử dụng bộ công cụ đánh giá quá trình của học sinh nhằm đánh giá năng lực hóa học trong dạy học chủ đề: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, lớp 10	Chu Thị Quỳnh Trang		
652.		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu cellulose biến tính chitosan ứng dụng hấp phụ ion Ni ²⁺ trong nước	Lê Thị Thanh Huyền		
653.		Nghiên cứu, chế tạo và khảo sát khả năng xúc tác quang, diệt khuẩn vật liệu nano Ag - Cu ₂ O	Trịnh Thanh Huyền		
654.		Nghiên cứu, chế tạo và đánh giá khả năng chống oxy hóa của lớp phủ nanocompozit từ chitosan, rutin và cyclodextrin định hướng ứng dụng bảo quản quả bơ	Đỗ Thị Thùy Linh		

655.		Nghiên cứu hình thái đá tai một số loài cá bống (Gobiiformes) ở cửa Ba Lạt, sông Hồng	Phạm Mỹ Hạnh		
656.		Nghiên cứu hiện trạng quần thể, một số đặc điểm sinh thái của loài Thạch sùng mí hữu liên (Goniurosaurus huuliensis) và đề xuất biện pháp bảo tồn	Trần Minh Hiếu		
657.		Phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh trong dạy học chương Trao đổi chất và năng lượng - Sinh học 8	Khuất Hương Liên		
658.		Nghiên cứu, đánh giá khả năng sinh tổng hợp protease của một số vi khuẩn phân lập từ churup mắm tôm	Khuất Thị Mai		
659.		Tuyển chọn và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp lipase của vi khuẩn phân lập từ churup mắm tôm	Nguyễn Thị Tâm		
660.		Dạy học Công nghệ 12 theo hướng phát triển năng lực công nghệ cho học sinh THPT	Đỗ Thị Hồng Hạnh		
661.		Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến môn Công nghệ lớp 8	Nguyễn Thị Thu Hương		
662.		Nghiên cứu văn bản tác phẩm Thích điển biện cung công văn tổng	Nguyễn Văn Định		
663.		Nghiên cứu phương pháp giải âm của Hoà thượng Phúc Điền qua văn Hộ pháp luận giải âm	Phạm Văn Thuy		
664.		Đặc điểm ngôn ngữ các thể loại văn bản trên báo Sinh viên Việt Nam Online (Qua khảo sát các bài đăng năm 2021)	Phạm Lan Anh		
665.		Đặc điểm ngôn ngữ diễn thuyết của người nổi tiếng trong chương trình TED'S TALK	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		
666.		Mở rộng vốn từ trái nghĩa cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài qua hình thức dạy trực tuyến theo lí thuyết mạng từ	Trần Thị Thu Hà		
667.		Đặc điểm ngữ âm trong lời nhạc rap Việt	Nguyễn Thanh Huyền		
668.		Danh ngữ tiếng Việt trên bình diện ngữ nghĩa học và dụng học	Ngô Xuân Khôi		

669.		Đặc điểm cấu tạo và ngữ nghĩa của từ Hán Việt trong ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 (Cánh diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Ngọc Lan		
670.		Đặc điểm ngôn ngữ đánh giá trong “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu	Vũ Như Ngọc		
671.		Dạy viết bài văn nghị luận xã hội ở lớp 9 theo hướng đối thoại	Nguyễn Minh Ánh		
672.		Dạy học đọc hiểu truyện ngắn hiện đại Việt Nam ở lớp 9 theo định hướng phân hoá	Lê Thị Hiền		
673.		Vận dụng lí thuyết hồi ứng trải nghiệm vào dạy học đọc hiểu truyện đồng thoại cho học sinh lớp 6	Trần Thị Mai Hương		
674.		Tích hợp nội dung giáo dục phát triển bền vững trong dạy học đọc hiểu văn bản kí hiện đại Việt Nam ở THPT	Đinh Thị Thúy Nga		
675.		Thiết kế và triển khai hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học trong dạy học đọc hiểu văn bản ở lớp 10	Nguyễn Vũ Anh Phương		
676.		Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học đọc hiểu Truyện Kiều của Nguyễn Du ở lớp 9	Nguyễn Như Quỳnh		
677.		Dạy học văn bản thông tin ở lớp 10 theo hướng phát triển năng lực	Nguyễn Thị Ngọc Chí Tâm		
678.		Dạy học tích hợp hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5	Nguyễn Thị Thanh		
679.		Thiết kế bộ ngữ liệu đọc mở rộng phần văn bản văn học cho học sinh lớp 6	Nguyễn Hà Thu		
680.		Dạy học đọc hiểu truyện ngắn Thủy nguyệt của Kawabata Yasunari ở THPT dưới góc nhìn văn hoá	Đinh Tiểu Thương		
681.		Xây dựng và sử dụng bộ công cụ tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng năng lực đọc hiểu trong dạy học văn bản truyện ở lớp 11	Vũ Thị Phương Thúy		

682.		Thiết kế và sử dụng sơ đồ, bảng biểu trong dạy học đọc hiểu văn bản kí ở lớp 6	Bùi Thị Thu Trang		
683.		Dạy học truyện ngắn hiện đại Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 ở lớp 11 theo định hướng phân hóa	Phạm Thị Thu Trang		
684.		Vận dụng lí thuyết hồi ứng trải nghiệm vào dạy học đọc hiểu truyện hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 6	Phạm Thị Thu Trang		
685.		Vận dụng quan điểm dạy học khám phá vào dạy học đọc hiểu truyện truyền thuyết chương trình Ngữ văn lớp 6	Vì Thị Trang		
686.		Dạy học E - learning chủ đề “Thơ ca kháng chiến chống Pháp” cho học sinh lớp 12	Nguyễn Xuân Trường		
687.		Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 ở lớp 12	Nguyễn Thị Thu Uyên		
688.		Thiết kế và dạy học chủ đề <i>Thơ mới</i> cho học sinh lớp 11 theo hướng tích hợp kĩ năng đọc, viết, nói và nghe	Đinh Thúy Vui		
689.		Hoạt động trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở môn Ngữ văn 6	Vương Thị Thanh Yến		
690.		Tiểu thuyết viết về sự trưởng thành trong văn học hiện đại Việt Nam - trường hợp Lạnh lùng, Đoạn tuyệt, Bướm trắng của Nhất Linh)	Đặng Cẩm Tú		
691.		Tự sự lịch sử trong Từ Dụ Thái Hậu của Trần Thùy Mai	Trần Thị Tuyết Chinh		
692.		Nghệ thuật kết cấu tiểu thuyết Nguyễn Việt Hà (qua Ba ngôi của người và Thị dân tiểu thuyết)	Lê Thị Thu Hà		
693.		Đạo đức sinh thái trong sáng tác của nhà văn nữ Việt Nam (Khảo sát qua truyện ngắn của Đỗ Bích Thủy và Nguyễn Ngọc Tư)	Nguyễn Thu Hằng		
694.		Diễn ngôn về cơ thể trong thơ của Ocean Vương và Hieu Minh Nguyen	Đinh Ngọc Mai		
695.		Nghệ thuật tự sự trong tác phẩm của Italo Calvino (Khảo sát qua Nếu một đêm đông có người lữ khách và Palomar)	Vũ Bích Ngọc		

696.		Yếu tố trinh thám trong tiểu thuyết Harry Potter – Bảo bối tử thần của J.K Rowling	Bùi Thị Tuyết Nhung		
697.		Tự sự về quá trình cận tử: trường hợp "Khi hơi thở hoá thành không" của Paul Kalanithi	Lê Thị Thu Thủy		
698.		Truyền thuyết và lễ hội về nhân vật truyền dạy văn hoá ở Hoài Đức, Hà Nội	Nguyễn Thị Hà		
699.		Truyền thuyết và lễ hội dân gian các dân tộc ở huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Nguyễn Ngọc Lê Hoa		
700.		Quan niệm nghệ thuật về con người từ vở chèo “Kim Nham” đến vở chèo “Điều còn lại” (Nguyễn Đăng Chương)	Trần Thị Thanh		
701.		Kí ức trong tiểu thuyết Căn cước của M.Kundera	Phan Thị Lệ Phương		
702.		<i>Đặc điểm nghệ thuật truyện Totto-chan cô bé bên cửa sổ của Tetsuko Kuroyanagi</i>	Trần Diệu Trang		
703.		Hình tượng Nguyễn Trãi trong văn học Việt Nam sau 1975	Nguyễn Phan Mỹ Linh		
704.		Kiểu nhân vật thần tăng, đạo sĩ trong văn xuôi trung đại Việt Nam thế kỷ XVIII - XIX	Trần Thị Lan Anh		
705.		Tìm hiểu mô hình không gian trong truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam	Vũ Hương Giang		
706.		Chất trào lộng trong truyện ngắn Tô Hoài trước 1945	Nguyễn Thu Trang		
707.		Vấn đề sắc dục trong truyện văn xuôi Việt Nam thế kỷ XVIII - XIX	Lương Kiều Trinh		
708.		Ý thức nữ quyền trong "Vòng tay học trò" và "Tiếng chuông gọi người tình trở về" của Nguyễn Thị Hoàng.	Nguyễn Thị Chiêm		
709.		Hình tượng thiếu niên thời chiến trong sáng tác Bình Ca	Bùi Hồng Duyên		
710.		Phong cách nghệ thuật Nhất Linh trong các tiểu thuyết Đoạn tuyệt, Lạnh lùng, Đôi bạn, Bướm trắng.	Hoàng Thị Hải		

711.		Tiếp nhận Nguyễn Trãi ở Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX	Lê Thị Hằng		
712.		Thơ vịnh vật trong thơ Nôm Đường luật từ góc nhìn mỹ học	Trần Thị Thu Hằng		
713.		Chủ đề người phụ nữ trong <i>Truyện kì mạn lục</i> của Nguyễn Dữ và <i>Lan Trì kiến văn lục</i> của Vũ Trinh từ góc nhìn so sánh	Lê Thị Hồng		
714.		Đặc điểm truyện ngắn Nhất Linh và Khái Hưng.	Nghiêm Thị Hồng		
715.		Dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh thông qua một vài tiểu thuyết tiêu biểu của Nguyễn Thị Hoàng (khảo sát qua các tác phẩm Vòng tay học trò, Tiếng chuông gọi người tình trở về, Cuộc tình trong ngục thất)	Lê Thị Phương Lan		
716.		Tiếng cười trong các sáng tác của Nguyễn Minh Châu	Dương Bảo Ngọc		
717.		Đặc điểm tiểu thuyết Đỗ Bích Thủy (Khảo sát qua Bóng của cây sồi, Chúa đất, Người yêu ơi)	Nguyễn Thị Thanh		
718.		Những phương diện chủ yếu phong cách nghệ thuật Khái Hưng. Khảo sát qua các tiểu thuyết Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Đẹp, Thanh Đức.	Vũ Thị Thu		
719.		Tiểu thuyết lịch sử về thời Tiền Lý (542 – 602) của Phùng Văn Khai	Lại Ngọc Anh Thư		
720.		Ý thức nữ quyền trong sáng tác của Dạ Ngân (khảo sát qua một số tác phẩm tiêu biểu).	Nguyễn Hồng Vân		
721.		Cảm thức hiện sinh trong tiểu thuyết "Con sâu" của Dương Nghiễm Mậu	Võ Trà Vinh		
722.		Quan hệ Mỹ - Trung Quốc dưới thời Tổng thống Donald Trump (2017 - 2021)	Trần Văn Dân		
723.		Ứng xử của ASEAN và Việt Nam trong vấn đề Biển Đông từ 1995 đến nay	Nguyễn Thị Hương		
724.		Nhân tố quốc tế trong cuộc chiến tranh Trung Quốc – Việt Nam năm 1979	Nguyễn Văn Tuyết		

725.		Phong trào dân chủ ở Hàn Quốc dưới thời Tổng thống Park Chung-hee (1963-1979)	Đặng Thị Hiếu		
726.		Tranh chấp quyền lực trong nội bộ vương triều Hậu Lê (1428 - 1789).	Hoàng Ngọc Mai Hương		
727.		Hướng dẫn học sinh thực hành trong dạy học các chủ đề lịch sử Việt Nam, lớp 10 (Chương trình 2018), ở trường THPT	Nguyễn Thị Diệp		
728.		Sử dụng một số phần mềm để tổ chức dạy học chủ đề “Cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam” (Chương trình 2018) ở trường THCS và THPT M.V. Lômnônôxốp (Hà Nội)	Trần Thị Lan		
729.		Sử dụng một số công cụ công nghệ thông tin trong dạy học chủ đề “Văn minh Đông Nam Á” (Chương trình 2018), ở trường THPT	Ninh Thị Ngọc Mai		
730.		Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới” (Chương trình 2018), ở trường THPT FPT, Hà Nội	Nguyễn Đăng Tuyên		
731.		Phát triển nông nghiệp ở huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Ngô Văn Chuyên		
732.		Phát triển nông nghiệp ở xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá	Đặng Thị Hải Yến		
733.		Nghiên cứu diễn biến hạn tính Hải Dương theo chỉ số hạn khí tượng	Đoàn Thị Thu		
734.		Đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng nước biển ven bờ khu vực Cẩm Phả - Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	Lê Thị Dung		
735.		Đánh giá diễn biến stress nhiệt ở Thành phố Hà Nội trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Đặng Bích Thảo		
736.		Đánh giá lượng khí phát thải từ việc đốt rơm rạ vụ mùa năm 2021 trên địa bàn huyện Quốc Oai (Hà Nội)	Doãn Hoài Trang		
737.		Phân vùng chức năng môi trường tỉnh Hòa Bình	Hoàng Linh Trang		
738.		Xây dựng và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực	Đặng Thị Lan Anh		

739.		Tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông	Lê Ngân Hà		
740.		Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học Địa lí 9 ở trường trung học cơ sở	Nguyễn Thị Thu Hương		
741.		Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho chuyên viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp	Lê Thị Mận		
742.		Tính tự quyết của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Tài chính, thành phố Hồ Chí Minh	Lê Tấn Phát		
743.		Kĩ năng tiền đọc, viết của trẻ 5-6 tuổi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳn		
744.		Lo âu học đường của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ, Đống Đa, Hà Nội	Nguyễn Thanh Thanh An		
745.		Kỹ năng tư vấn của giáo viên can thiệp cho cha mẹ trẻ rối loạn phổ tự kỉ	Hoàng Đức Dương		
746.		Kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội của học sinh trung học phổ thông thành phố Hà Nội	Nguyễn Quỳnh Hương		
747.		Stress của cha mẹ trong việc hỗ trợ trẻ tự kỷ học trực tuyến	Trần Thu Hương		
748.		Nhận thức về giáo dục giới tính của giáo viên ở các trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội	Trương Diệu Lam		
749.		Nhu cầu tư vấn của cha mẹ về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho con ở độ tuổi trung học phổ thông tại Hà Nội	Nguyễn Thị Hương Lan		
750.		Hỗ trợ tâm lý cho học sinh có khó khăn về đọc môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Linh		
751.		Khó khăn tâm lý trong học trực tuyến của học sinh lớp 1 trên địa bàn quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thùy Linh		
752.		Động cơ học tập môn tiếng Anh của học sinh trung học phổ thông tại Hà Nội	An Dương Nguyên		

753.		Ảnh hưởng của trải nghiệm thời thơ ấu đến trí tuệ cảm xúc của học sinh trung học phổ thông	Hoàng Quân		
754.		Sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế thuộc các trường đại học trên địa bàn Hà Nội	Đỗ Thị Thanh Tâm		
755.		Sức khỏe xã hội-cảm xúc của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội	Phạm Ngọc Thu		
756.		Quản lý phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 5 -6 tuổi ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, Lâm Đồng	Nguyễn Thị Thu Anh		
757.		Quản lý hoạt động đào tạo ngắn hạn ở học viện Khoa học Quân sự đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra.	Phạm Văn Bảy		
758.		Quản trị đội ngũ giáo viên các trường tiểu học huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Văn Chương		
759.		Quản lý hoạt động trải nghiệm lớp 6 ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Vũ Văn Công		
760.		Quản lý bồi dưỡng năng lực phối hợp cho giáo viên Trung học cơ sở huyện Đơn Dương đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Nguyễn Đình Dân		
761.		Quản lý dạy học trải nghiệm môn Tin học tại các trường trung học phổ thông huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Quốc Doanh		
762.		Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay	Trần Thị Nhật Dung		
763.		Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Lâm Đồng trong môi trường đa văn hóa	Võ Tiến Dũng		
764.		Quản lý hoạt động giáo dục cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Thị Phương Anh Duyên		
765.		Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên thông qua hoạt động tổ chuyên môn ở các trường THCS huyện Đơn Dương, tỉnh	Nguyễn Thu Hà		

		Lâm Đồng.			
766.		Quản lý hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.	Trần Thị Diễm Hà		
767.		Quản lý hoạt động trải nghiệm lớp 1 ở các trường Tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận phối hợp.	Nguyễn Trần Lệ Hằng		
768.		Quản lý giáo dục phòng, chống bạo lực học đường ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận phối hợp	Trần Thị Hảo		
769.		Quản lý hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THCS Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận hợp tác	Đỗ Thị Hậu		
770.		Quản lý phát triển chương trình giáo dục nhà trường tại các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Nguyễn Thị Thu Hợp		
771.		Quản lý dạy học môn tiếng Việt ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác	Lê Thị Hồng Huệ		
772.		Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học môn khoa học tự nhiên cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Hữu Hùng		
773.		Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên tại các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	Nguyễn Thị Thanh Hương		
774.		Quản lý hoạt động làm quen với chữ cái cho trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp một tại các trường mầm non vùng đồng bào dân tộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.	Phạm Thị Hương		
775.		Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận dựa vào gia đình	Nguyễn Thị Hồng Khuyên		
776.		Quản lý giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo trong các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua hoạt động vui chơi	Phạm Hà Giáng Kiều		
777.		Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục của các trường tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng	Châu Văn Kỳ		

		mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia			
778.		Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng ở các trường mầm non vùng dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.	Nguyễn Thị Lan		
779.		Quản lý sự phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Trường Lưu		
780.		Quản lý bồi dưỡng năng lực tự học cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Nguyễn Thị Khánh Ly		
781.		Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các Trường phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận theo định hướng phát triển bền vững	Lê Trạc Minh		
782.		Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường Tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận tham gia	Nguyễn Thanh Trúc My		
783.		Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng môi trường giáo dục cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo chuẩn nghề nghiệp.	Đặng Việt Thu Nga		
784.		Quản lý phát triển năng lực phối hợp gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng theo chuẩn nghề nghiệp	Lê Thị Nghĩa		
785.		Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học ở các trường trung học phổ thông huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng kì nguyên chuyển đổi số giáo dục	Tạ Văn Ngọc		
786.		Quản lý giáo dục kỹ năng sống ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay	Lê Trọng Nguyên		
787.		Quản lý chất lượng giáo dục dựa vào chỉ số hài lòng của phụ huynh học sinh ở các trường mầm non tư thục thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		
788.		Quản lý hoạt động giáo dục cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Đơn Dương tỉnh, Lâm Đồng theo mô hình STEAM	Phạm Thị Hồng Nhung		

789.		Quản lý dạy học môn Tin học ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực học sinh	Vũ Hồng Phúc		
790.		Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia ở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Thị Phụng		
791.		Quản lý dạy học môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo mô hình giáo dục STEAM	Nguyễn Thị Minh Quỳn		
792.		Quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh dân tộc thiểu số ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Ngọc Quỳnh		
793.		Quản lý bồi dưỡng năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thị Soa		
794.		Quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn ở trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Văn Sơn		
795.		<i>Quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển kỹ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số</i>	Trần Thị Ngọc Thanh		
796.		Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Bùi Ngọc Thanh Thảo		
797.		Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	Đặng Thị Minh Thi		
798.		Quản lý giáo dục ngôn ngữ cho trẻ dân tộc thiểu số ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm	Lê Thị Hồng Thom		
799.		Quản lý hoạt động đánh giá đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non theo chuẩn nghề nghiệp tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Lê Thị Thanh Thu		
800.		Quản lý giáo dục nếp sống văn minh cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thị Minh Thu		

801.		Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng Chương trình giáo dục 2018	Nguyễn Thị Quế Thu		
802.		Quản lý bồi dưỡng học sinh giỏi môn ngữ văn ở các trường THCS huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Lê Ngọc Thùy		
803.		Quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động vui chơi cho giáo viên ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Khúc Thị Hồng Thùy		
804.		Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học môn tiếng Việt cho giáo viên các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Mai Thị Thùy		
805.		Quản lý đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non tư thục trong thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Trần Thị Thanh Thùy		
806.		Quản lý phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục kỷ luật tích cực cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Triệu Thị Thu Thùy		
807.		Quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển năng lực học sinh	Lê Văn Tiếu		
808.		Quản lý dạy học môn Lịch sử và Địa lý theo hướng tiếp cận đa văn hóa ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Phạm Thị Bảo Trâm		
809.		Quản lý dạy học trực tuyến ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hiện nay	Đỗ Thị Trang		
810.		Quản lý dạy học phân môn Lịch sử ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Thị Trang		
811.		Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu chương trình giáo	Cao Tiến Tuấn		

		dục phổ thông 2018			
812.		Quản lý bồi dưỡng giáo viên công nghệ ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Huỳnh Kim Tùng		
813.		Quản lý giáo dục năng lực thẩm mỹ cho học sinh các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua dạy học môn nghệ thuật	Dương Hoàng Thanh Uyên		
814.		Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Thị Thảo Uyên		
815.		Quản lý phát triển chương trình giáo dục địa phương tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Thị Thục Uyên		
816.		Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng đảm bảo an toàn	Phạm Thị Vạn		
817.		Quản lý giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục	Nguyễn Thảo Quỳnh Vi		
818.		Quản lý bồi dưỡng năng lực chăm sóc và nuôi dưỡng sức khỏe trẻ cho giáo viên các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Thị Thùy Vi		
819.		Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường cho hiệu trưởng các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Dương Nguyễn Tôn Nữ Thảo Vy		
820.		Quản lý giáo dục năng lực thích ứng cho học sinh ở các trường Tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thông qua hoạt động trải nghiệm	Lê Nguyễn Huyền Vy		
821.		Quản lý bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch bài dạy cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng đáp ứng chương trình GDPT 2018	Nguyễn Thị Tường Vy		
822.		Quản lý giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Trần Ngô Kim Yến		

823.		Bước đầu phát triển trí tuệ cảm xúc của học sinh lớp 1 trong tổ chức dạy học Toán qua Hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Ngọc Mai		
824.		Khó khăn tâm lí của học sinh lớp 1 khi học trực tuyến	Đỗ Linh Trang		
825.		Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học viết đoạn văn ở lớp 3.	Chu Thị Vân Anh		
826.		Xây dựng hệ thống bài tập làm giàu vốn từ cho học sinh lớp 3 theo nguyên tắc tích hợp.	Lâm Thị Ngọc Anh		
827.		Xây dựng hệ thống bài tập rèn kĩ năng viết sáng tạo văn kể chuyện cho học sinh tiểu học	Nguyễn Thùy Dương		
828.		Tổ chức các hoạt động giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh tiểu học	Nguyễn Mỹ Duyên		
829.		Tổ chức hoạt động hình thành kiến thức mới cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động dựa vào trải nghiệm	Phan Thị Hà		
830.		Thiết kế các dự án học tập trong dạy học môn Lịch Sử và Địa lí lớp 4 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Ngô Thanh Huyền		
831.		Phát triển năng lực tư duy cho học sinh lớp 5 trong dạy học ở tiểu học.	Trần Khánh Linh		
832.		Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 4 thông qua hệ thống bài tập.	Trần Hương Diễm My		
833.		Thiết kế phiếu đánh giá năng lực đặc thù cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học	Nguyễn Quỳnh Nga		
834.		Vận dụng các phương pháp dạy học môn Khoa học lớp 4 theo hướng trải nghiệm	Bùi Thị Trang		
835.		Giáo dục kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho học sinh lớp 3 ở trường tiểu học	Chữ Thị Thu Trang		
836.		Dạy học viết đoạn văn biểu cảm về truyện kể cho học sinh lớp 4.	Nguyễn Yến Trang		
837.		Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh lớp 5 trong dạy học	Phạm Thị Phương		

		đọc hiểu.	Trang		
838.		Hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tổ chức dự án STEAM.	Mai Huyền Anh		
839.		Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi trong tổ chức hoạt động giáo dục STEAM ở trường mầm non.	Vũ Thị Kiều Trang		
840.		Tổ chức hoạt động chơi có đáp ứng giới cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.	Đỗ Thị Hà Yên		
841.		Giáo dục năng lực giao tiếp ngôn ngữ có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.	Nguyễn Thị Hải Yến		
842.		Sử dụng tài liệu về Hồ Chí Minh trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương hiện nay	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		
843.		Sử dụng phương pháp nghiên cứu Trường hợp trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 10 (Phần Công dân với đạo đức) tại Trường Trung học phổ thông Yên Khê, tỉnh Phú Thọ	Đinh Thị Hải		
844.		Phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6, Trường THCS Thái Hoà, Huyện Ba Vì, Hà Nội.	Bùi Thu Hằng		
845.		Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường TH, THCS, THPT Yên Hưng, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đinh Thị Hương		
846.		Vận dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 10 phần II "Đạo đức" trong Trường trung học phổ thông Mo So BuaLaPha, tỉnh Khăm Muội, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Bouakhang THEPSOUVANH		
847.		Ảnh hưởng của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lối sống của con người Việt Nam hiện nay	Nhữ Thành Trung		
848.		Tư tưởng giáo dục trong Kinh Dịch	Trần Nhật Minh		
849.		Vận dụng quan điểm triết học Mác – Lênin về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong giáo dục môi trường cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội hiện nay	Nguyễn Anh Tuấn		

850.		Mô hình học sâu tăng cường giải quyết bài toán RSA trong mạng quang EON	Nguyễn Thị Bích Đào		
851.		Dự báo kết quả học tập của sinh viên trong mô hình học tập kết hợp	Vũ Thị Hương Giang		
852.		Ứng dụng mô hình học tập kết hợp trong dạy học lập trình	Nguyễn Lưu Liên		
853.		Dạy tin học theo định hướng bồi dưỡng năng lực tự chủ trong học tập cho sinh viên Học viện Biên Phòng	Phạm Thị Phương Mai		
854.		Tạo lập môi trường học tập tích cực khi dạy môn Tin học 10 bậc THPT	Ngô Thị Minh		
855.		Kiểm tra, đánh giá năng lực Tin học của học sinh trong dạy học chủ đề "Lập trình cơ bản" lớp 10, Trung học phổ thông	Bùi Thị Thu Thủy		
856.		Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào Bơi lội cho học sinh lớp 6 Quận Cầu Giấy - Hà Nội	Nguyễn Doãn Tùng		
857.		Các biện pháp nâng cao khả năng giải toán có lời văn của học sinh khiếm thính lớp 5 tại trường chuyên biệt	Hoàng Thị Hương Giang		
858.		Biện pháp hỗ trợ trong dạy học viết cho trẻ bại não tại cơ sở giáo dục chuyên biệt	Vi Thị Hồng Hạnh		
859.		Vận dụng phương pháp cặp âm tối thiểu vào xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ rối loạn âm lời nói	Hoàng Thị Mơ		
860.		Tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi trong trường mầm non hòa nhập thông qua hoạt động tạo hình	Lê Thị Mơ		
861.		Biện pháp phát triển giao tiếp qua hoạt động chơi tương tác cho trẻ rối loạn ngôn ngữ 3-4 tuổi ở trường mầm non hòa nhập	Phạm Thị Ngân		
862.		Phát triển vốn từ thông qua hoạt động chơi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi	Nguyễn Thị Thùy Dương		
863.		Biện pháp dạy luyện từ và câu cho học sinh khiếm thính lớp 3 ở trường chuyên biệt	Lê Huỳnh Ngọc Hân		

864.		Biện pháp điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật trí tuệ	Phan Thị Hoà		
865.		Biện pháp định hướng nghề nghiệp cho học sinh khiếm thính cấp trung học cơ sở tại trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật Thuận An	Hoàng Bích Khả		
866.		Biện pháp hỗ trợ phụ huynh can thiệp sớm trẻ 2-3 tuổi rối loạn phổ tự kỉ tại gia đình	Phan Thị Mỹ		
867.		Giáo dục kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1	Trần Thị Cẩm Nhi		
868.		Phát triển kĩ năng tự phục vụ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày tại gia đình	Lê Thị Bích Phượng		
869.		Phát triển kĩ năng tiền đọc cho trẻ rối loạn phát triển 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 hòa nhập	Lưu Thị Tho		
870.		Biện pháp vận dụng các phương pháp can thiệp âm vị cho trẻ rối loạn âm lời nói 4-5 tuổi	Bùi Thị Thu		
871.		Giáo dục kĩ năng tương tác xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ chuẩn bị vào lớp 1 hòa nhập	Hồ Thị Thu		
872.		Biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ rối loạn ngôn ngữ 3-4 tuổi	Lương Thị Ngọc Thùy		
873.		Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ cấp trung học cơ sở học hòa nhập	Chu Thị Chung Thùy		
874.		Phát triển nhận thức về Toán cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi ở trường mầm non hòa nhập thông qua hoạt động tạo hình	Trần Thị Bảo Trân		
875.		Biện pháp giáo dục giới tính cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 11-16 tuổi trong môi trường giáo dục chuyên biệt tại Thái Nguyên	Vũ Thị Vân		
876.		Biện pháp giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 11-16 tuổi trong môi trường chuyên biệt	Nguyễn Thị Xòe		
877.		Tư tưởng khoan dung của Nguyễn Trãi	Phạm Thúy Hương		

878.		Từ vựng học thuật trong giáo trình dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài	Sun Chil Chen		
879.		Chất lượng cuộc sống của người dân Hà Nội theo quá trình đô thị hóa	Lee Sang Cheol		
880.		Dịch vụ công tác xã hội với trẻ mồ côi dân tộc thiểu số tại Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh Hà Giang	Trần Thị Thảo		
881.		Hoạt động tham vấn của nhân viên công tác xã hội cho người bệnh gặp khó khăn tâm lý tại Bệnh viện Mắt trung ương	Đỗ Thanh Ân		
882.		Phát huy nội lực cộng đồng trong giảm nghèo bền vững cho cộng đồng dân tộc Cơ tu tại xã A nông, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Bling Bươn		
883.		Quản lý hoạt động công tác xã hội tại bệnh viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thu Hà		
884.		Công tác xã hội nhóm trong giáo dục kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh tiểu học tại hệ thống giáo dục kỹ năng sống Cara cơ sở Mỹ Đình	Nguyễn Thu Hiền		
885.		Công tác giảm nghèo bền vững cho lao động nông thôn thông qua giải quyết việc làm tại chỗ tại xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Trần Thị Minh		
886.		Dịch vụ công tác xã hội đối với người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động tại Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hoá	Nguyễn Thị Quỳnh		
887.		Huy động sự tham gia của người dân trong phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại Làng Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	Nhữ Ngọc Thịnh		
888.		Công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ giáo dục giới tính và sức khoẻ sinh sản cho học sinh trường Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ, thành phố Đà Nẵng	Đoàn Xuân Tiến		
889.		Quản lý trường hợp đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ độ tuổi mẫu giáo tại Trung tâm giải pháp giáo dục New wings, thành phố Đà Nẵng	Huỳnh Thị Thùy Trâm		
890.		Công tác xã hội nhóm hỗ trợ trẻ em không nơi nương tựa tại Trung tâm	Lưu Thị Thu Trang		

		Bảo trợ xã hội tỉnh Hà Nam			
891.		Hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người sử dụng ma túy bị rối loạn tâm thần từ thực tiễn cơ sở xã hội Bầu Bàng Thành phố Đà Nẵng	Võ Thị Huyền Trang		
892.		Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng dân tộc thiểu số trong việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ thuộc chương trình 135 tại xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình	Đỗ Thị Hồng Vân		
893.		Công tác xã hội cá nhân với phụ nữ bị bạo lực gia đình theo quan điểm thể mạnh (Nghiên cứu trường hợp tại Ngôi nhà Bình yên thuộc Trung tâm phụ nữ và phát triển, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam).	Nguyễn Phương Tường Vi		
894.		Huy động sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Anông, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Brúu Xói		
895.		Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ trẻ em dân tộc thiểu số bỏ học sớm ở huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Ngô Thị Hoàng Yến		
896.		Vai trò huy động kết nối nguồn lực của nhân viên công tác xã hội trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khiếm thị trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Hà Văn Thiện		
897.		Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ tinh thần cho gia đình bệnh nhi tại Bệnh Châm cứu Trung ương	Trương Tố Quyên		
898.		Hoạt động truyền thông trong công tác xã hội nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về trẻ tự kỷ trên địa bàn huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Trần Thị Tường		
899.		Using English songs to improve listening skills for ethnic minority students at a high school in Lang Son province: an action research project.	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		
900.		An evaluation of the appropriateness of the textbook English 6 Global Success: A case study at a lower secondary school in Ha Noi	Lê Hương Giang		
901.		Teachers' views of benefits and challenges in implementing Content and Language Integrated Learning at a Bilingual Kindergarten in Hanoi	Nguyễn Khánh Huyền		
902.		Using Buzz Group Discussion to Improve English Speaking Skill for	Trần Thị Bích Len		

		Fourth-Grade Students			
903.		Improving the fifth graders' English speaking skills through extracurricular activities at a primary school in Ha Noi.	Nguyễn Thị Ngọc Linh		
904.		The application of using shadowing techniques to improve students' English pronunciation abilities at a high school in Vinh Phuc.	Nguyễn Thị Tuyết		
905.		An investigation into the techniques to help learners prepare for reading section of VSTEP English exam at a language center in Hanoi	Đỗ Thị Hoa Yên		
906.		An evaluation of the "English 7 for Lao Secondary School" Textbook: A case study at a secondary school in Lao Democratic Republic.	Phetsamai XAIYALATH		
907.		Dạy học phát huy khả năng tạo hình 3D cho học sinh ở một số trường tiểu học quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo chương trình mỹ thuật 2018	Bùi Thị Bích Hương		
908.		Ứng dụng nghệ thuật thiết kế đồ họa vào dạy học mỹ thuật 6 ở trường THCS quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Nguyễn Huyền Trang		
909.		Thiết kế và triển khai dạy học chuyên đề “Đọc, viết và giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết” cho học sinh lớp 10 theo quan điểm tích hợp	Nguyễn Thị Cẩm Tú		
910.		Truyền thuyết về thần Kim Quy và biểu tượng Rùa trong truyền thuyết Việt Nam	Trần Thị Huyền		
911.		Thơ viết về “sư phụ - môn đệ” và “đồng môn” trong văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XVII	Nguyễn Thị Khánh Huyền		
912.		Trống đồng ở Việt Nam: Quá trình nghiên cứu, nhận thức từ đầu thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI	Vũ Đại Dương		
913.		Phát triển nông nghiệp ở huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2021	Lê Thu Thảo		
914.		Phương pháp dạy học theo hình thức trực tuyến môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học tư thục Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Nguyễn Quỳnh Anh		

915.		Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong dạy học trực tuyến.	Bùi Hoàng Hải		
916.		Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh Trường Trung học phổ thông Edison, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Phan Mỹ Linh		
917.		Quản lý dạy học môn Tiếng Việt trong các trường tiểu học Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội theo hướng đảm bảo chất lượng.	Nguyễn Trần Quỳnh Anh		
918.		Quản lý sử dụng công nghệ thông tin theo hướng đảm bảo chất lượng dạy học môn Vật lý ở các trường trung học phổ thông Quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội.	Lưu Chính Nghĩa		
919.		Vận dụng mô hình 5E trong dạy học môn Khoa học lớp 5 theo hướng phát triển năng lực.	Cao Thị Thuý Hương		
920.		Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập trong dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 theo hướng phát triển năng lực.	Hoàng Huyền Trang		
921.		Tư tưởng về con người của Claude Levi-Strauss trong tác phẩm Nhân học cấu trúc.	Nguyễn Đăng Thành		
922.		Nghiên cứu ngôn ngữ biểu hiện trong tranh vẽ trẻ thơ, áp dụng vào dạy học mỹ thuật cho trẻ mầm non, tiểu học tại một số CLB thuộc thủ đô Hà Nội	Vũ Thị Hằng		
3	Đại học				

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Hà Giang	08	Đại học	SP Ngữ Văn SP Tin SP Tin – Tiếng Anh	Giỏi, khá, Trung bình, Yếu

2	Lạng Sơn	05	Đại học	SP Tiếng Anh SP Công Nghệ	Khá, Yếu
---	----------	----	---------	------------------------------	----------

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1				
2				

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1						
2						

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1							
2							

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

GS. TS. Nguyễn Văn Minh